



TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
- 688 -

TÀI LIỆU PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU

LIÊN XÔ SỤP ĐỔ THẢM HỌA ĐỊA CHÍNH TRỊ LỚN NHẤT TRONG THẾ KỶ XX

(Lưu hành nội bộ)

HÀ NỘI – THÁNG 10/2021

Chỉ đạo nội dung
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ
Tổ chức thực hiện
Phòng Thông tin – Thư mục – Máy tính
Biên tập
Trung tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Chế bản, sửa bản in
Thượng úy QNCN Nguyễn Thị Thu
Trung tá QNCN Nguyễn Thị Thu Hà
Trình bày
Thiếu tá QNCN Trần Mạnh Hà

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	4
I. Nhìn lại quá trình cải cách của Liên Xô từ sau Cách mạng Tháng Mười và công cuộc cải tổ Liên Xô dưới thời M. Gorbachev dẫn tới sự sụp đổ Liên Xô	6
1. Cải cách Liên Xô thời J. Stalin (1929-1953)	6
2. Cải cách Liên Xô thời N. Khrushchev (1953-1964)	14
3. Cải cách Liên Xô thời A. Kosygin (1964-1980)	17
4. Cải cách Liên Xô thời Y. Andropov (1982-1984)	19
5. Công cuộc cải tổ Liên Xô dưới thời M. Gorbachev (1985-1991)	22
6. M. Gorbachev và A. Yakovlev - kẻ phản bội chủ nghĩa xã hội lớn nhất trong lịch sử chính trị thế giới	27
II. Thảm họa địa chính trị lớn nhất trong thế kỷ XX	35
III. Nguyên nhân sụp đổ của Liên Xô và bài học kinh nghiệm	38
TÀI LIỆU THAM KHẢO	42

LỜI NÓI ĐẦU

Trong nửa sau của thế kỷ XX, lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô hùng mạnh đã hình thành và đạt được nhiều thành tựu quan trọng, ghi dấu ấn đậm nét trong lịch sử văn minh nhân loại. Trong đó, Đảng Cộng sản do V. Lênin sáng lập đã trực tiếp lãnh đạo giai cấp công nhân Nga lật đổ ách thống trị của Sa hoàng Nga, xây dựng thành công nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới; lãnh đạo nhân dân chống lại sự can thiệp vũ trang của 14 nước và bảo vệ thắng lợi thành quả Cách mạng Tháng Mười và giành chiến thắng phát xít Đức trong cuộc Chiến tranh vệ quốc vĩ đại, cứu loài người thoát khỏi thảm họa diệt chủng trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Đảng Cộng sản Liên Xô đã lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với nhiều thành tựu vĩ đại đưa loài người chinh phục và sử dụng khoảng không vũ trụ phục vụ mục đích hòa bình. Liên Xô cũng là trụ cột của hòa bình và an ninh quốc tế. Vậy mà, công cuộc “cải tổ” trong những năm cầm quyền của M. Gorbachev từ năm 1985 trên cương vị Tổng Bí thư và Tổng thống đầu tiên của nhà nước Xô viết đã xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô - yếu tố có ý nghĩa quyết định làm sụp đổ Liên bang Xô viết.

Nhận định về sự kiện này, Tổng thống Nga V. Putin cho rằng: Liên Xô tan rã là thảm họa chính trị nghiêm trọng nhất của thế kỷ XX đối với nhân dân Nga. Nhân dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng công bố bài viết với tựa đề “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, cũng là thời điểm tròn 30 năm sự kiện Liên Xô - nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới sụp đổ (1991-2021) và đại dịch COVID-19 đang làm thay đổi nhận thức của thế giới về chủ nghĩa tư bản - một hình thái kinh tế - xã hội và chính trị cạnh tranh với chủ nghĩa xã hội. Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định sự sụp đổ Liên Xô không xuất phát từ sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin và bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, từ đó khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là hoàn toàn đúng và phù hợp với xu thế tất yếu của thời đại.

Để bạn đọc có cái nhìn tổng quan, toàn diện về các giai đoạn thịnh, suy của Liên Xô trước đây và Liên bang Nga ngày nay, nhân dịp tròn 30 năm Liên Xô tự tuyên bố giải thể, Thư viện Quân đội biên soạn 3 chuyên đề: *Chuyên đề 1: Liên Xô sụp đổ - thảm họa địa chính trị lớn nhất trong thế kỷ XX; Chuyên đề 2: Chiến tranh phức hợp Mỹ - Nga trong kỷ nguyên sau Chiến tranh lạnh; Chuyên đề 3: Các chương trình cải cách quân sự và hiện đại hóa Các lực lượng vũ trang Nga trong kỷ nguyên hậu Xô viết.*

Với những tư liệu đã được giải mật và nhiều tư liệu được công bố, trong đó có sách chuyên khảo của Đại tá Lê Thế Mẫu “V. Putin - sự lựa chọn lịch sử của nước Nga” do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật ấn hành. Trong chuyên đề 1, Thư viện Quân đội đã hệ thống hóa lại các cuộc cải cách ở Liên Xô kể từ sau Cách mạng Tháng Mười cho đến cuộc cải tổ dưới thời M. Gorbachev dẫn tới sự sụp đổ của Liên Xô và rút ra những bài học

trong cuộc đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” cũng như bài học từ sự nghiệp đổi mới thành công của Việt Nam. Nội dung chuyên đề gồm 3 phần:

I. Nhìn lại quá trình cải cách của Liên Xô từ sau Cách mạng Tháng Mười và công cuộc cải tổ Liên Xô dưới thời M. Gorbachev dẫn tới sự sụp đổ Liên Xô;

II. Thảm họa địa chính trị lớn nhất trong thế kỷ XX;

III. Nguyên nhân sụp đổ của Liên Xô và bài học kinh nghiệm.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí!

Mọi ý kiến xin gửi về:

Phòng Thông tin - Thư mục - Máy tính

Thư viện Quân đội

83 Lý Nam Đế - Cửa Đông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: 069.554556

Email: thuvienquandoi@mail.bqp

thuvienquandoi@gmail.com (Internet)

I. Nhìn lại quá trình cải cách của Liên Xô từ sau Cách mạng Tháng Mười và công cuộc cải tổ Liên Xô dưới thời M. Gorbachev dẫn tới sự sụp đổ Liên Xô

Năm 2021 vừa tròn 30 năm Liên Xô tự tuyên bố giải thể (25/12/1991 - 25/12/2021). Tổng thống Nga V. Putin nhận định: sự kiện này là thảm họa địa chính trị lớn nhất trong thế kỷ XX [1]. Thảm họa này là hậu quả trực tiếp của công cuộc cải cách mà M. Gorbachev gọi là “cải tổ” trong thời kỳ cầm quyền của ông từ năm 1985 trên cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô và Tổng thống đầu tiên của Liên Xô. Theo Tổng thống V. Putin, lẽ ra Liên Xô không bị sụp đổ mà vẫn tiếp tục phát triển vững mạnh theo một kế hoạch cải cách đúng hướng và có hiệu quả. Trên thực tế, ở Liên Xô đã từng diễn ra nhiều cuộc cải cách với những kết quả khác nhau.

1. Cải cách Liên Xô thời J. Stalin (1929-1953)

Sau cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, nước Nga lâm vào cuộc nội chiến bên trong, còn bên ngoài bị các nước tư bản bao vây và can thiệp vì họ muốn tiêu diệt nhà nước xã hội chủ nghĩa còn non trẻ. Trong điều kiện đó, V. Lênin phải áp dụng chính sách cộng sản thời chiến (1918-1920) vừa để bảo vệ chính quyền Xô viết vừa mới được thành lập, vừa chuẩn bị điều kiện cho nước Nga bước vào giai đoạn xây dựng một xã hội mới mà ở đó không có người bóc lột người, không có khoảng cách giữa người giàu và người nghèo, mọi người đều được đảm bảo nhu cầu thiết yếu như nhau [2].

Chính sách cộng sản thời chiến dựa trên 06 nguyên tắc. Đó là: (i) tập trung hóa cao độ hoạt động quản lý của nhà nước đối với toàn bộ hệ thống kinh tế quốc dân; (ii) quốc hữu hóa hoạt động sản xuất công nghiệp từ qui mô nhỏ đến quy mô lớn; (iii) cấm mọi hoạt động thương mại tư nhân; (iv) nhà nước độc quyền quản lý sản xuất nông nghiệp; (v) áp dụng chế độ lao động thời chiến trong công nghiệp quân sự; (vi) áp dụng chế độ bình quân của mọi người đối với mọi dịch vụ và hàng hóa.

Các biện pháp chủ yếu cần thực hiện trong thời gian áp dụng chính sách cộng sản thời chiến gồm: (i) bãi bỏ các ngân hàng tư nhân; (ii) quốc hữu hóa nền công nghiệp; (iii) nhà nước độc quyền hoạt động ngoại thương; (iv) áp dụng kỷ luật lao động bắt buộc; (v) áp dụng chế độ kiểm soát của nhà nước đối với hoạt động sản xuất lương thực thực phẩm. Biện pháp đầu tiên của nhà nước là quốc hữu hóa các xí nghiệp công nghiệp để tránh bị phá sản do chủ nhân các nhà máy bỏ chạy ra nước ngoài sau Cách mạng Tháng Mười. Tiếp đến, nhà nước tiến hành quốc hữu hóa toàn bộ lĩnh vực công nghiệp. Để vực dậy nền kinh tế, chính quyền Xô viết phải áp dụng cơ chế lao động bắt buộc toàn dân theo chế độ làm việc 8 giờ/ngày và trừng phạt những người bỏ việc. Trong thời gian thực hiện chính sách cộng sản thời chiến, các binh sĩ Nga đã từng tham gia Chiến tranh thế giới lần thứ nhất được tập hợp lại thành các đội quân lao động. Cơ quan chủ yếu để thực hiện chính sách cộng sản thời chiến là Hội đồng Dân ủy Kinh tế chịu trách nhiệm lập kế hoạch kinh tế và chỉ đạo thực hiện tất cả các biện pháp cải cách. Sau khi kết thúc nội chiến, chính sách cộng sản thời chiến được thay thế bằng chính sách kinh tế mới.

Khi nội chiến kết thúc, để khắc phục những khó khăn của nền kinh tế, V. Lênin chủ trương tiến hành chính sách kinh tế mới (NEP) [3]. Theo chính sách đó, chính quyền Xô viết áp dụng cơ chế kinh tế thị trường để kích thích sản xuất, kêu gọi đầu tư tư bản dưới sự

định hướng và kiểm soát của nhà nước. Theo NEP, trong nông nghiệp, thay vì trưng thu và áp giá tối đa lên nông sản theo chính sách cộng sản thời chiến, Chính phủ Xô viết áp dụng cơ chế thuế để điều tiết. Theo cơ chế này, người nông dân sau khi nộp thuế có thể tiêu thụ nông sản trên thị trường tự do. Trong thành phố, NEP khuyến khích đầu tư của tư bản trong nước và nước ngoài, còn nhà nước đóng vai trò kiểm soát những ngành quan trọng đối với quốc gia như điện lực và ngân hàng. NEP có tác động tích cực trong việc nhanh chóng đẩy lùi nạn đói, phục hồi hoạt động công nghiệp và thương mại, ổn định tình hình ở nông thôn và thành thị, từ đó đời sống của người dân được cải thiện đáng kể. Từ năm 1922, chính quyền Xô viết đã giải quyết được vấn đề lương thực - thực phẩm và ổn định tình hình chính trị. Đến năm 1925, sản lượng nông nghiệp đạt mức 87% và công nghiệp đạt mức 75% của năm 1913 là năm sản lượng cao nhất của Đế chế Nga. Các nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của chính quyền Xô viết đã được hóa giải. Từ đó, Liên Xô bước vào thời kỳ xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội.

Sau khi V. Lênin qua đời vào năm 1924, J. Stalin, trên cương vị Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (1922-1952) và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô (1941-1953), đã hai lần tiến hành cải cách Liên Xô. Lần thứ nhất bắt đầu từ năm 1927 đến trước Chiến tranh thế giới thứ hai. Trong một thời gian ngắn kỷ lục trong lịch sử công nghiệp hóa trên thế giới, đã đưa Liên Xô từ một nước có nền kinh tế và công nghiệp lạc hậu trở thành cường quốc công nghiệp hàng đầu thế giới. Thành công này đã tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết để Liên Xô tiến hành thành công cuộc Chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941-1945) và đánh bại phát xít Đức trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Từ năm 1927, J. Stalin bắt đầu công tác chuẩn bị để chuyển Liên Xô từ NEP của V. Lênin sang chương trình cải cách rộng lớn, có ý nghĩa chiến lược vô cùng quan trọng. Sau 2 năm chuẩn bị, năm 1929, chương trình cải cách của J. Stalin, còn được gọi là chiến lược công nghiệp hóa và hiện đại hóa Liên Xô, bắt đầu được thực thi. Báo chí Liên Xô gọi năm 1929 là “năm chuyển hướng vĩ đại” mở đầu kỷ nguyên hiện đại hóa mạnh mẽ sẽ làm thay đổi căn bản nền tảng công nghệ và công nghiệp của xã hội Xô viết [5]. Khi đó, các lực lượng cánh hữu và cánh tả trong Đảng Cộng sản Liên Xô cáo buộc J. Stalin “xa rời chủ nghĩa V. Lênin”. Tuy nhiên, những cáo buộc này là không có cơ sở.

Chương trình cải cách lần thứ nhất của J. Stalin nhằm phát triển nền tảng công nghệ và kinh tế - kỹ thuật của Liên Xô về cơ bản phù hợp với tư tưởng và quan điểm của V. Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội đã từng được thể hiện trong các công trình nghiên cứu vào cuối đời của ông. Trong tác phẩm Chiến tranh và cách mạng, trên cơ sở phân tích sự phát triển của chủ nghĩa tư bản nhà nước độc quyền, V. Lênin mô tả quá trình đó là nhằm quốc hữu hóa sản xuất tư bản chủ nghĩa và liên kết sức sản xuất khổng lồ bằng một cơ chế gắn kết hàng triệu người lao động thành một tổ chức thống nhất của chủ nghĩa tư bản nhà nước. Sau này, tư tưởng đó còn được V. Lênin phát triển trong tác phẩm “Nhà nước và cách mạng” [6]. Trong đó, V. Lênin phân tích cơ sở lý luận cho một chiến lược phát triển để đưa Liên Xô thoát khỏi tình trạng bế tắc về quan điểm của những người cộng sản vào thời điểm đó cho rằng sau Cách mạng Tháng Mười, chủ nghĩa xã hội tất yếu sẽ nhanh

chóng thành công. Trên thực tế, điều kiện quốc tế sau Cách mạng Tháng Mười vô cùng bất lợi nên không thể hiện thực hóa chủ nghĩa cộng sản ở nước Nga.

Căn cứ vào lý luận của chủ nghĩa Mác về qui luật phát triển và thay đổi các hình thái kinh tế xã hội, V. Lênin cho rằng trong giai đoạn đầu sau Cách mạng Tháng Mười, chính quyền Xô viết cần phải xây dựng nền tảng công nghệ, công nghiệp và vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó, khi những người cộng sản giành được chính quyền thì nước Nga vẫn chưa hoàn thành cuộc cách mạng công nghiệp, còn các nước tư bản phát triển trên thế giới đã hoàn thành cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai và đang chuẩn bị bước sang cách mạng công nghiệp lần thứ ba. Do đó, những người cộng sản Nga sẽ phải tự mình tiến hành cuộc cách mạng công nghiệp bằng cách kế thừa thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ hai ở các nước tư bản và sử dụng tiềm năng động viên vô tận của chế độ xã hội chủ nghĩa. Vì thế, báo chí Liên Xô hồi đó tuyên truyền rộng rãi công thức của V. Lênin “chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xô viết cộng với điện khí hóa toàn quốc”. Tuy nhiên, công thức của V. Lênin có ý nghĩa rộng hơn nhiều. Trong tác phẩm “Nhiệm vụ cấp bách của chính quyền Xô viết”, V. Lênin đề ra công thức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Nga. Đó là, chủ nghĩa xã hội là chính quyền Xô viết cộng với điện khí hóa toàn quốc, cộng với trật tự đường sắt của Đức, cộng với nền kỹ thuật của Hoa Kỳ, cộng với cách tổ chức sản xuất và quản lý của các công ty tư bản, cộng với hệ thống giáo dục toàn dân của Hoa Kỳ [7]. V. Lênin cho rằng cần phải tiếp thu và áp dụng các thành tựu kỹ thuật và công nghệ của các nước tư bản phát triển ở phương Tây để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga Xô viết.

Phân tích về chủ nghĩa tư bản, V. Lênin nhận định: “Chủ nghĩa tư bản nhà nước độc quyền là sự chuẩn bị vật chất đầy đủ nhất cho chủ nghĩa xã hội, là nấc thang cao nhất trong quá trình phát triển chủ nghĩa tư bản và cũng là bước phát triển chuyển tiếp lên chủ nghĩa xã hội. Không có kỹ thuật hiện đại tư bản chủ nghĩa được xây dựng dựa trên những phát minh khoa học hiện đại, không có một tổ chức nhà nước có kế hoạch khiến cho hàng chục triệu người phải tuân thủ nghiêm ngặt một tiêu chuẩn thống nhất trong hoạt động sản xuất và phân phối sản phẩm thì không thể nói về chủ nghĩa xã hội được” [8]. Khi đề ra nhiệm vụ hiện đại hóa công nghệ và công nghiệp, V. Lênin hướng mục tiêu chung là xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật để thực hiện đề án xây dựng chủ nghĩa cộng sản trong tương lai, đồng thời xây dựng nền tảng kỹ thuật quân sự để bảo đảm quốc phòng cho nước Nga Xô viết trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản đang thực thi chiến lược bao vây và can thiệp vào chủ quyền của nước Nga. Để bảo vệ quốc gia chống lại chiến tranh xâm lược và giúp đỡ quân sự cho “các nước anh em cùng giai cấp”, nhất thiết phải xây dựng một quân đội mạnh và một nền công nghiệp mạnh [9].

Thực hiện chương trình cải cách trong giai đoạn mới, J. Stalin hiện thực hóa tư tưởng của V. Lênin về kế thừa các thành tựu kỹ thuật và quản lý của chủ nghĩa tư bản nhà nước độc quyền. Tiếp thu tư tưởng của V. Lênin, J. Stalin nhận định: “Nước Nga lạc hậu so với các nước tiên tiến trên thế giới khoảng 50 - 100 năm. Chúng ta cần phải vượt qua khoảng cách này trong 10 năm. Hoặc là chúng ta làm được điều đó, hoặc chúng ta sẽ bị thất bại” [10]. Phát biểu tại Đại hội lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Liên Xô, J. Stalin nói:

“Chúng ta phải đưa Liên Xô trở thành một quốc gia tự chủ về kinh tế và độc lập dựa vào thị trường trong nước... Chúng ta phải xây dựng nền kinh tế để nước ta không biến thành một bộ phận phụ thuộc của hệ thống tư bản thế giới, để nước ta không trở thành một bộ phận của dây chuyền sản xuất của chủ nghĩa tư bản với tư cách là xí nghiệp con mà là một đơn vị kinh tế độc lập trên cơ sở liên kết giữa công nghiệp với kinh tế nông nghiệp nước ta” [11]. Đại hội lần thứ XVI của Đảng Cộng sản Liên Xô thông qua nghị quyết về kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1928-1932) về đẩy nhanh sự phát triển kinh tế với nhịp độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp hàng năm dự kiến là 25%.

Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất nhằm phát triển những lĩnh vực cơ bản của nền kinh tế là công nghiệp luyện kim, công nghiệp năng lượng và công nghiệp chế tạo máy. Nền tảng công nghiệp này là cơ sở kỹ thuật để phát triển kinh tế và chế tạo vũ khí trang bị cho Hồng quân [12]. Chương trình công nghiệp hóa của J. Stalin khác căn bản với con đường công nghiệp hóa của các nước Tây Âu và Bắc Mỹ. Trong khi họ trước hết tập trung phát triển công nghiệp nhẹ thì Liên Xô lại phải ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

Trong bài viết với tựa đề “Kỷ nguyên J. Stalin: Những con số, sự kiện và kết luận”, G.A. Zyuganov - Chủ tịch Đảng cộng sản Nga, đã trích dẫn những số liệu chính thức của chính phủ Liên Xô trước đây về công cuộc cải cách vĩ đại nhất trong lịch sử thế giới trong những năm J. Stalin trên cương vị là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô [13]. Theo G.A. Zyuganov, mức độ tăng trưởng công nghiệp của Liên Xô so với các nước tư bản phát triển hàng đầu thế giới trong những năm 1930-1933 so với năm 1929 được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Tổng sản lượng công nghiệp của Liên Xô, Hoa Kỳ, Anh, Đức và Pháp trong những năm 1930-1933 so với năm 1929

Đơn vị: %

Quốc gia	1930	1931	1932	1933
Liên Xô	129,7	161,9	184,7	201,6
Hoa Kỳ	80,7	68,1	53,8	64,9
Anh	92,4	83,8	83,8	86,1
Đức	83,8	71,7	59,8	66,8
Pháp	100,7	89,2	61,9	77,4

Những số liệu trong bảng chứng tỏ, trong những năm 1930-1933, những quốc gia tư bản phát triển hàng đầu trên thế giới như Hoa Kỳ, Anh và Đức đều không đạt được chỉ tiêu sản lượng công nghiệp của năm 1929. Tính trung bình, sản lượng công nghiệp của những quốc gia này bị sụt giảm 25%. Trong khi đó, sản lượng công nghiệp của Liên Xô vào năm 1933 tăng gấp 2 lần so với năm 1929. Một mốc thời gian nữa cần so sánh là năm 1913 - thời điểm trước khi bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất. Sản lượng công nghiệp của Liên Xô và các nước tư bản phát triển hàng đầu thế giới vào năm 1929 và 1933 so với năm 1913 được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2. Tổng sản lượng công nghiệp của Liên Xô, Hoa Kỳ, Anh, Đức và Pháp trong các năm 1929 và 1933 so với năm 1913, Đơn vị: %

Quốc gia	1929	1933
Liên Xô	194,3	391,3
Hoa Kỳ	70,2	110,2
Anh	99,1	85,2
Đức	113,0	75,1
Pháp	139,0	107,6

Số liệu trong Bảng 2 chứng tỏ, các nước Hoa Kỳ, Anh, Pháp và Đức mặc dù không phải trải qua nhiều khó khăn do nội chiến như Nga nhưng trong 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ nhất sản lượng công nghiệp của họ vào năm 1929 và 1933 không tăng, hoặc tăng không đáng kể so với mức sản lượng công nghiệp của năm 1913 (sản lượng công nghiệp của Anh và Đức không tăng, còn của Hoa Kỳ tăng 110,2%, của Pháp tăng 107,6%), trong khi đó, Liên Xô tuy phải trải qua những năm nội chiến sau Cách mạng Tháng Mười nhưng sản lượng công nghiệp so với trước Chiến tranh thế giới thứ nhất vẫn tăng 4 lần. Một trong những nguyên nhân tạo ra động lực tăng trưởng công nghiệp của Liên Xô chính là số lượng các phát minh, sáng chế và sáng kiến hợp lý hóa sản xuất tăng đột biến trong những năm sau Cách mạng Tháng Mười.

Theo G.A. Zyuganov Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1928-1932) là sự kế tục và phát triển kế hoạch dài hạn của Liên Xô theo Chương trình quốc gia điện khí hóa toàn quốc với tổng đầu tư 7,8 tỷ rúp, lớn 2 hai lần so với tổng đầu tư của 11 năm trước đó (1918-1929). Trong đó, 50% đầu tư được dùng để phát triển công nghiệp, chủ yếu là phát triển công nghiệp nặng. Kết quả, trong những năm kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Kế hoạch này đã được hoàn thành trước thời hạn (4 năm 3 tháng), trong đó Liên Xô đã xây dựng được nền công nghiệp nặng với kỹ thuật tiên tiến với 1.500 xí nghiệp, chủ yếu là loại lớn và hiện đại. Giá trị tổng sản phẩm công nghiệp tăng 2 lần, trong đó công nghiệp nặng tăng 2,7 lần. Phát triển được những ngành công nghiệp mới như sản xuất máy kéo, ô tô, máy bay, máy liên hợp, đầu máy chạy điện, sản xuất cao su nhân tạo, tơ tổng hợp và chất dẻo. Nền công nghiệp Liên Xô lúc này có khả năng trang bị kỹ thuật mới không chỉ trong công nghiệp và cả trong các ngành giao thông vận tải, xây dựng và nông nghiệp.

Kế hoạch 5 năm lần thứ 2 (1933-1937) cũng đạt kết quả rất ấn tượng trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp. Trong đó, sản lượng công nghiệp tăng 2,2 lần; công suất điện năng tăng 2,7 lần; 80% sản phẩm công nghiệp được tạo ra ở các xí nghiệp mới được xây dựng hoặc được tái cấu trúc trong hai kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và lần thứ hai. Năng suất lao động trong công nghiệp của Liên Xô tăng 1,9 lần. Liên Xô đưa vào hoạt động 4.500 xí nghiệp công nghiệp lớn. Đặc biệt là năm 1935, Liên Xô đưa vào hoạt động hệ thống tàu điện ngầm ở Moscov - một công trình xây dựng và kiến trúc vĩ đại và là niềm tự hào của người dân Xô viết trước đây và của nước Nga hiện nay. Đó là

chưa kể hàng nghìn công trình văn hóa - xã hội được xây dựng mới. Những công trình đó trở thành niềm tự hào của các thành phố lớn của Liên Xô cũng như của nước Nga.

Kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1938-1942) đề ra nhiệm vụ đuổi kịp và vượt qua các nước tư bản tiên tiến về mặt kỹ thuật và kinh tế. Dự tính đến cuối năm 1942 sẽ tăng sản lượng công nghiệp lên 88%, nông nghiệp tăng 52% so với năm 1937 [14]. Trong khi đang thực hiện kế hoạch này, Liên Xô phải đồng thời tiến hành Chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941-1945).

Đồng thời với chương trình cải cách trong lĩnh vực công nghiệp, J. Stalin còn tiến hành cải cách trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn. Để khắc phục tính chất manh mún trong nông nghiệp, J. Stalin chủ trương tiến hành tập thể hóa nông nghiệp ở nông thôn nhằm xóa bỏ sở hữu tư nhân ruộng đất và biến nền nông nghiệp từ sản xuất gia đình nhỏ lẻ thành nền sản xuất tập trung quy mô lớn và được hiện đại hóa dưới hình thức nông trường và nông trang để có thể áp dụng cơ giới hóa vào hoạt động sản xuất nông nghiệp, qua đó làm tăng năng suất và giảm chi phí nhờ lợi thế quy mô. Thực hiện chủ trương đó, Đại hội lần thứ XV của Đảng Cộng sản Liên Xô trong tháng 12/1927 thông qua một nghị quyết đặc biệt về "Chủ trương tập thể hóa". Trong đó, xác định các nhiệm vụ: (i) tạo ra các "nhà máy sản xuất ngũ cốc và thịt"; (ii) cung cấp các điều kiện cần thiết để sử dụng máy móc, phân bón, các phương pháp sản xuất nông nghiệp và công nghệ mới nhất; (iii) giải phóng sức lao động cho các dự án xây dựng công nghiệp hóa; (iv) xóa bỏ sự phân chia nông dân thành các tầng lớp cố nông, bần nông, trung nông và địa chủ. Ngoài ra, Chính phủ Liên Xô còn ban hành Đạo luật về các nguyên tắc chung trong sử dụng đất và quản lý đất đai, theo đó nhà nước phân bổ khoản ngân sách lớn để tài trợ cho các trang trại tập thể [15].

Trong bài viết với tiêu đề "Năm bước ngoặt vĩ đại" đăng ngày 07/11/1929, J. Stalin thông báo về chủ trương tập thể hóa trong nông nghiệp và nông thôn: "Nếu sự phát triển của các nông trường và nông trang được tiến hành với tốc độ nhanh chóng thì trong 3 năm nữa Liên Xô sẽ trở thành một trong những quốc gia sản xuất ngũ cốc nhiều hàng đầu thế giới, nếu không muốn nói là quốc gia sản xuất ngũ cốc nhiều nhất thế giới" [16]. Thực hiện chủ trương tập thể hóa, nông thôn Liên Xô đã có những biến đổi to lớn. Nông nghiệp Liên Xô đã cơ bản được cơ giới hóa. Trong đó, đến năm 1938, sản xuất và đưa vào sử dụng 483.500 máy kéo, 153.500 máy gặt đập liên hợp, xây dựng mới hơn 1.200 trạm cơ giới kỹ thuật. Các nông trường và nông trang cỡ lớn được cơ giới hóa thay thế hoạt động canh tác thủ công trên các mảnh ruộng nhỏ [17].

Để thực hiện chủ trương tập thể hóa, J. Stalin đã cho tiến hành chiến dịch cưỡng bức tầng lớp địa chủ (Kulak) rất quyết liệt, theo đó toàn bộ tài sản của họ bị tịch thu. Vì thế, chủ trương tập thể hóa nông nghiệp đã vấp phải sự phản đối gay gắt của tầng lớp địa chủ chỉ chiếm thiểu số nhưng lại sở hữu phần lớn ruộng đất ở Nga. Họ không muốn chia đất cho nông dân nghèo và huy động nông dân làm thuê tiến hành bạo động để chống chủ trương tập thể hóa. Trong những năm Liên Xô tiến hành tập thể hóa đã xảy ra hạn hán và ngập lụt bất thường, dịch bệnh trên cây trồng đã gây nên nạn đói quy mô lớn ở Liên Xô từ cuối năm 1932 đến đầu năm 1933. Đầu năm 1933, chính phủ Liên Xô thực hiện chiến dịch

cứu trợ lớn và gửi hơn 20.000 công nhân công nghiệp về nông thôn hỗ trợ người dân. Năm 1933, vụ thu hoạch rất thành công đã chấm dứt nạn đói ở hầu hết các khu vực [18].

Để hoàn thành các kế hoạch 5 năm, Chính phủ Liên Xô đề ra kỷ luật lao động nghiêm khắc đối với công nhân công nghiệp và các định mức sản lượng cao. Việc không hoàn thành định mức có thể dẫn đến trách nhiệm cá nhân, bị trừ lương và giảm tiêu chuẩn sinh hoạt. Ngay từ đầu những năm 1930, J. Stalin nhận định rằng Chiến tranh thế giới thứ hai sắp nổ ra và Liên Xô sẽ bị tiêu diệt nếu không có nền công nghiệp đủ mạnh. Ông nói: "Không có thời gian để mất, Hiệp ước Versailles kết thúc Chiến tranh thế giới thứ nhất không có gì hơn một lệnh ngừng bắn giữa hai cuộc chiến tranh" [19]. J. Stalin nắm rất rõ diễn biến tình hình chính trị thế giới vào đầu những năm 1930, trong đó các tập đoàn tài phiệt ở Hoa Kỳ và Anh tập trung đầu tư cho nước Đức quốc xã, chuẩn bị sử dụng bộ máy quân sự và chính trị do Hitler đứng đầu để phát động Chiến tranh thế giới thứ hai nhằm tiêu diệt Liên Xô [20]. Vì vậy, chính sách công nghiệp hóa quyết liệt và kỷ luật lao động cứng rắn mà Chính phủ Liên Xô do J. Stalin đứng đầu đề ra là điều cần thiết trong bối cảnh đó [21].

Chương trình cải cách của J. Stalin đã tạo ra sự phát triển đột phá cho nền công nghiệp và kinh tế Nga. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, từ xuất phát điểm là Đế chế Nga đang trải qua nền sản xuất lạc hậu với tổng sản lượng công nghiệp chỉ đứng thứ 6 thế giới (năm 1917), Liên Xô đã vươn lên trở thành cường quốc công nghiệp thứ 2 thế giới và đứng đầu châu Âu, vượt qua Anh - Pháp - Đức và chỉ đứng sau Hoa Kỳ. Sản lượng công nghiệp năm 1937 tăng gấp 4,5 lần so với năm 1927, còn nếu so với năm 1917 tăng gần gấp 10 lần và chiếm 77,4% tổng sản phẩm kinh tế quốc dân. Sản lượng nông nghiệp tăng 2 lần so với 1927, thu nhập bình quân đầu người tăng 3 lần so với 1927. Nạn mù chữ vốn chiếm gần 90% dân số Nga năm 1917, sau 20 năm đã cơ bản được xóa bỏ. Sản xuất quốc phòng tăng 2,8 lần chỉ sau 5 năm, vũ khí trang bị và trình độ cơ giới hóa cho quân đội Liên Xô đạt mức tương đương với các cường quốc khác trên thế giới [22].

Nếu tính tổng sản lượng công nghiệp năm 1913 là 100 đơn vị, thì các chỉ số tương ứng của năm 1938 của Pháp là 93,2; của Anh là 113,3; của Hoa Kỳ là 120, của Đức là 131,6; còn của Liên Xô là 908, nghĩa là tăng gấp 9 lần! Trong chuyến thăm Liên Xô vào mùa hè năm 1944, Eric Johnston - Chủ tịch Phòng Thương mại Hoa Kỳ, người đã đến thăm các vùng Ural, Siberia và Kazakhstan, đưa ra nhận định rằng tiến bộ kinh tế của Liên Xô kể từ khi J. Stalin khởi đầu công cuộc cải cách vào năm 1928 là "một thành tựu phi thường trong lịch sử phát triển công nghiệp của thế giới [23]. Năm 1940, GDP của Liên Xô (quy đổi theo thời giá USD năm 1990) đạt 417 tỷ USD, so với của Anh là 316 tỷ USD, của Pháp là 164 tỷ USD, của Italy là 147 tỷ USD, của Đức là 387 tỷ USD, của Nhật Bản là 192 tỷ USD. Nền kinh tế Liên Xô có quy mô đứng đầu châu Âu và đứng thứ 2 thế giới, chỉ kém Hoa Kỳ (943 tỷ USD) [24]. Trong lịch sử, Anh cần 200 năm để trở thành một nước công nghiệp, Hoa Kỳ cần 120 năm, Nhật Bản cần 40 năm. Trong khi đó, Liên Xô chỉ cần 18 năm để hoàn thành về cơ bản quá trình công nghiệp hóa. Đây là tốc độ công nghiệp hóa phi thường và nhanh nhất trong lịch sử thế giới. Nếu diễn tả một cách hình tượng, trong một khoảng thời gian chỉ hơn hai thập niên, cơ sở kỹ thuật và công nghiệp

của Liên Xô phát triển nhảy vọt từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XX. Thành công của Liên Xô trong thời kỳ công nghiệp hóa do J. Stalin lãnh đạo đã tạo ra ảnh hưởng chính trị trên thế giới. Tháng 07/1934, nhà văn Anh Herbert George Wells nói với Stalin: "Bây giờ các nhà tư bản nên học hỏi các ông để lĩnh hội tinh thần chủ nghĩa xã hội. Tôi tin rằng với Hoa Kỳ, vấn đề nằm ở chỗ phải cải tạo sâu sắc, xây dựng nền kinh tế có kế hoạch, tức là kinh tế xã hội chủ nghĩa". Chính sách kinh tế mới của Hoa Kỳ năm 1934 nhằm thoát khỏi Đại suy thoái một phần là do tiếp thu những thể mạnh trong chính sách kinh tế của Liên Xô [25].

Hai kế hoạch 5 năm đầu tiên tạo tiềm lực vững chắc cho Liên Xô giành chiến thắng oanh liệt trong cuộc Chiến tranh vệ quốc vĩ đại để đánh bại chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai [26]. Trong những năm chiến tranh (1941-1945), trung bình mỗi năm Liên Xô sản xuất được 27.000 máy bay chiến đấu, 23.774 xe tăng và pháo tự hành, 24.442 khẩu pháo (từ 76mm trở lên). Để so sánh, Đức sản xuất 19.700 máy bay chiến đấu, 13.400 xe tăng và pháo tự hành, 11.200 khẩu pháo. Nhờ sản lượng vũ khí khổng lồ, sau chiến tranh, Liên Xô đã có trong tay một lực lượng lục quân mạnh nhất thế giới với 11 triệu người, được trang bị 40.000 xe tăng và pháo tự hành và hơn 100.000 khẩu pháo các loại. Nhiều loại vũ khí như xe tăng T-34, pháo Kachiusa... được coi là “vũ khí huyền thoại” trong Chiến tranh thế giới thứ hai [27].

Trong cuộc chiến tranh này, Liên Xô phải tiến hành Cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại. Ngay trong những ngày đầu chiến tranh kể từ khi bị phát xít Đức tấn công vào ngày 21/6/1941, Nhà nước Xô viết phải tiến hành một cuộc di chuyển sơ tán về phía Đông cho hàng triệu người và xí nghiệp công nghiệp. Tính từ tháng 7 đến 12/1941, Liên Xô phải di chuyển sơ tán 2.600 xí nghiệp, 10 triệu người theo đường sắt và 2 triệu người theo đường biển. Liên Xô đã phải gánh chịu sự tàn phá khủng khiếp của chiến tranh. Trong đó, phát xít Đức đã phá hủy 1.710 thành phố và thị trấn, hơn 70.000 ngôi làng, hơn 6 triệu ngôi nhà, hơn 65.000 km đường sắt, 4.110 nhà ga đường sắt, 36.000 trạm bưu điện, 31.850 xí nghiệp công nghiệp, trong đó có các nhà máy luyện kim tạo ra khoảng 60% sản lượng thép, 60% khối lượng than đã được khai thác. Hàng nghìn nông trường và nông trang bị cướp bóc. Ngoài ra, phát xít Đức còn phá hủy 40.000 bệnh viện và trạm y tế, 84.000 trường học và viện nghiên cứu khoa học, 43.000 thư viện [28].

Sau chiến tranh, dưới sự lãnh đạo của J.Stalin, Liên Xô đã hoàn thành công cuộc khôi phục vĩ đại nhất trong lịch sử thế giới. Trong đó, trong kế hoạch 5 năm 1946-1950, Liên Xô đã hoàn toàn khôi phục tiềm lực sản xuất. So với năm 1940, sản lượng công nghiệp của Liên Xô trong năm 1950 tăng 73%. Trong những năm kế hoạch 5 năm lần thứ tư, Liên Xô đã phục hồi và xây dựng mới 6.200 xí nghiệp công nghiệp lớn. Đặc biệt, Liên Xô đã thực hiện các biện pháp trên phạm vi toàn quốc để khôi phục và nâng cao đời sống của người dân. Trong đó, đã xây dựng mới 100 triệu m² nhà ở, 2.700.000 ngôi nhà ở nông thôn. Chỉ 2 năm sau chiến tranh, vào năm 1947 Liên Xô đã hoàn toàn đáp ứng được lương thực, thực phẩm, hàng hóa nông nghiệp và bãi bỏ hoàn toàn chế độ phân phối theo tem phiếu [29]. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, từ một quốc gia lạc hậu về mọi phương diện so với các nước tiên tiến trên thế giới, Liên Xô đã vươn lên và trở thành cường quốc công nghiệp, sánh ngang với nhiều nước trên thế giới trong nhiều lĩnh vực. Liên Xô phát triển

và không chỉ trở thành một cường quốc công nghiệp mà còn là cường quốc quân sự hàng đầu thế giới, san bằng ưu thế quân sự với Hoa Kỳ, trong đó có ưu thế vũ khí hạt nhân, trở thành trụ cột của nền hòa bình và an ninh quốc tế.

Đến cuối năm 1949, đầu những năm 1950, trong bối cảnh quốc tế sau chiến tranh, J. Stalin nhận thấy những hạn chế và khiếm khuyết của nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung ở Liên Xô và đưa ra chủ trương tổ chức các cuộc thảo luận rộng rãi trên toàn liên bang về lợi ích của phương pháp hạch toán kinh tế theo cơ chế thị trường để triển khai rộng rãi phương pháp này trong thực tế. Trong tác phẩm cuối cùng của mình có tiêu đề Những vấn đề kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (năm 1952), J. Stalin phân tích những hạn chế của chính sách quốc hữu hóa mọi ngành nghề và xí nghiệp. Theo ông, việc chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước không phải là hình thức quốc hữu hóa duy nhất, ngược lại có thể chấp nhận quyền sở hữu tư nhân, trước hết trong lĩnh vực nông nghiệp. Trên cơ sở kết quả các cuộc thảo luận đó, trong những năm 1951-1953, một số xí nghiệp của Liên Xô bắt đầu thử nghiệm các phương thức quản lý theo cơ chế hạch toán kinh tế theo cơ chế thị trường, trước hết trong lĩnh vực nông nghiệp [30]. Cái chết bất ngờ và bí ẩn của J. Stalin đã làm gián đoạn quá trình cải cách do ông đề xướng.

Cũng trong thời gian đó, phương pháp quản lý kinh tế theo cơ chế thị trường đã từng được nghiên cứu vận dụng ở Trung Quốc, tạo cơ sở cho chính sách cải cách sau này của Đặng Tiểu Bình. Những nguyên tắc cơ bản về xây dựng chủ nghĩa xã hội của V. Lênin và J. Stalin đã được Trung Quốc vận dụng trong quá trình cải cách và hoàn thành một kỳ tích khác về công nghiệp hóa. Các chuyên gia kinh tế ở Trung Quốc cho rằng, thành công của Trung Quốc một phần quan trọng là kế thừa kinh nghiệm cải cách của J. Stalin. Vì thế, chính phủ Trung Quốc không cho phép bất kỳ ai xuyên tạc J. Stalin. Vì thế, Tùy viên văn hóa của Đại sứ quán Hoa Kỳ ở Trung Quốc đã bị lên án kịch liệt và bị người dân xua đuổi khi người này đưa ra những nhận xét tiêu cực về J. Stalin tại một cuộc triển lãm ở Bắc Kinh [31].

2. Cải cách Liên Xô thời N. Khrushchev (1953-1964)

Cải cách Liên Xô thời N. Khrushchev được mở đầu bằng cái chết của J. Stalin, làm dấy lên nhiều giả thuyết khác nhau về cái chết này, trong đó có giả thuyết cho rằng J. Stalin đã bị N. Khrushchev cấu kết với “đội quân thứ 5” tổ chức vụ hạ sát này. “Đội quân thứ 5” gồm những kẻ được phương Tây ủng hộ và đi theo Trotsky - một nhân vật có tư tưởng chống V. Lênin và J. Stalin, chưa bị loại bỏ tận gốc trong chiến dịch thanh trừng những năm 1930.

Để thực hiện âm mưu hạ sát J. Stalin, N. Khrushchev không chỉ dựa vào lực lượng đi theo Trotsky mà còn nhiều nhà lãnh đạo của thế hệ cũ, trước hết là G. Malenkov - Ủy viên Bộ Chính trị từ năm 1946 và A. Mikoyan - Ủy viên Bộ Chính trị từ năm 1935. Những người này được J. Stalin đưa vào quy hoạch nghỉ hưu và sẽ được thay thế bằng những cán bộ trẻ tài năng đã từng được đào tạo bài bản trong các trường học của Liên Xô. J. Stalin cho rằng, để xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn mới, cần đào tạo và sử dụng các cán bộ trẻ tài năng. Ông bắt đầu thực hiện chủ trương cải cách nhân sự tại Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô khóa XIX trong tháng 10/1952. Tại Đại hội này, J. Stalin trình bày chủ

trương tiến cử những thanh niên tận tụy và có học thức vào các chức vụ cao nhất của Đảng và Nhà nước Xô viết để thay thế các nhà lãnh đạo tiền bối như V. Molotov - Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô (1953-1956), A. Mikoyan - Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô (1955-1964), L. Kaganovich - Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô (1938-1957) và K. Voroshilov - Chủ tịch Đoàn Xô viết tối cao Liên Xô (1953-1960). Quá trình thay đổi nhân sự diễn ra nhanh chóng sau Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô khóa XIX đã động chạm tới vị thế và lợi ích của các nhà lãnh đạo thế hệ cũ. Vì thế, họ bắt đầu tìm cách ngăn chặn quá trình này và cách hiệu quả nhất và nhanh nhất là loại bỏ J. Stalin. Còn có một lý do quan trọng khác khiến N. Khrushchev và các thế lực ủng hộ ông hăm hại J. Stalin là tại Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô tháng 10/1952, J. Stalin đưa ra dự báo rằng, trong khoảng thời gian 1962-1965, với việc duy trì tốc độ phát triển của nền kinh tế quốc dân như đầu những năm 1950, Liên Xô có thể phát triển từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản. Quá trình chuyển đổi này sẽ bắt đầu với việc loại bỏ việc sử dụng tiền ở Liên Xô. Khi đó, đồng Rúp sẽ chỉ được sử dụng trong hoạt động ngoại thương. Với chủ trương này, một tầng lớp quan chức trong bộ máy đảng và nhà nước sẽ đánh mất số tiền lớn do tham nhũng mà có, thậm chí đang được tích lũy trong tài khoản của các ngân hàng nước ngoài. Nếu chủ nghĩa cộng sản đến với Liên Xô trong 10-15 năm nữa thì điều gì sẽ xảy ra với số tài sản này? Chạy ra nước ngoài ư? Điều này đồng nghĩa với việc một bộ phận lớn quan chức nhà nước sẽ mất đi địa vị cao và nhiều bổng lộc khác. Để tránh hiểm họa này, cách duy nhất là loại bỏ J. Stalin và những người cùng chí hướng với ông càng sớm càng tốt. Ngoài ra, một nguyên nhân khác khiến các thế lực đối lập muốn loại bỏ J. Stalin là chủ trương của J. Stalin muốn chuyển đổi chức năng của Đảng Cộng sản Liên Xô, theo đó Đảng sẽ không còn đóng vai trò quản lý nhà nước mà chỉ là nơi đào tạo, giáo dục và huấn luyện cán bộ quản lý, trong đó chức năng giáo dục của đảng phải đặt lên hàng đầu. Trong khi đó, nhiều quan chức trong Đảng Cộng sản Liên Xô không muốn đánh mất chức năng quản lý nhà nước và không chấp nhận trao quyền lực thực sự cho các cơ quan dân cử. Mặc dù chủ trương này sẽ được thực hiện trong tương lai trung hạn nhưng đã khiến nhiều quan chức hàng đầu của Đảng Cộng sản Liên Xô lo sợ bị mất quyền lực. Vì thế, họ đã không ngăn chặn âm mưu loại bỏ J. Stalin và chính là “phần chìm của tảng băng”, còn N. Khrushchev là “phần nổi của tảng băng” đó [32].

Về sau, giả thuyết cho rằng N. Khrushchev là chủ mưu loại bỏ J. Stalin được khẳng định gián tiếp trong bản báo cáo ông với tiêu đề “Về tệ sùng bái cá nhân của J. Stalin” tại Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Liên Xô trong tháng 02/1956. Thông qua chiến dịch “Chống tệ sùng bái cá nhân của J. Stalin”, N. Khrushchev và lực lượng ủng hộ ông đã tiến hành xuyên tạc một giai đoạn phát triển chủ nghĩa xã hội rực rỡ nhất và thành công nhất ở Liên Xô. Cũng bằng chiến dịch này, N. Khrushchev đã xuyên tạc vai trò quyết định của Liên Xô trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai nhằm tiêu diệt chủ nghĩa phát xít và cứu loài người thoát khỏi thảm họa diệt chủng. Với khẩu hiệu “nhà nước toàn dân”, “đảng toàn dân”, N. Khrushchev đã phá hoại nền tảng của hệ thống chính trị Xô viết. Hàng triệu người, cả ở Liên Xô và nước ngoài, chân thành chấp nhận lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản, đã thất vọng trước các quyết sách của N. Khrushchev. Trong chiến dịch điên cuồng chống J. Stalin do N. Khrushchev khởi xướng, uy tín của Liên Xô và Nhà nước Xô viết đã

bị giảm sút nghiêm trọng. Nhiều đảng viên cộng sản Liên Xô phần nộ trước chiến dịch tấn công nhằm vào J. Stalin và bắt đầu công khai bày tỏ sự phản đối. Thông qua N. Khrushchev, thế giới phương Tây đã có cơ hội tuyệt vời để tiến hành cuộc chiến tranh thông tin chống Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa, mở đầu chiến dịch phá hoại chủ nghĩa cộng sản [33]. Chiến dịch cải cách Liên Xô thời N. Khrushchev không chỉ phá hoại di sản của J. Stalin mà còn đưa Liên Xô lâm vào tình trạng khủng hoảng toàn diện.

Sau khi khôi phục kinh tế sau những năm Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô có điều kiện để hiện đại hóa các lực lượng vũ trang nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng, trở thành trụ cột tin cậy và vững chắc của hòa bình và an ninh quốc tế. Trong khi đó, để thực hiện chương trình cải cách, N. Khrushchev đã hủy bỏ hàng loạt dự án chế tạo vũ khí trang bị cho hạm đội Hải quân và Không quân Liên Xô. Ngoài ra, N. Khrushchev đã cho ra quân hàng loạt sĩ quan chỉ huy và chuyên gia quân sự đã từng có nhiều kinh nghiệm trong chiến tranh, giải tán hàng loạt sư đoàn và các trường quân sự, hủy bỏ nhiều đề án nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực hàng không vũ trụ và vũ khí chiến lược.

N. Khrushchev còn giáng một đòn có tính tàn phá nhằm vào nền nông nghiệp Liên Xô và nông thôn Nga. Kể từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, an ninh lương thực luôn là một trong những cơ sở nền tảng của nhà nước Xô viết. Trong khi đó, N. Khrushchev quyết định sáp nhập các nông trang thành các nông trường quốc doanh, theo đó số lượng nông trang trong các năm 1957-1960 giảm từ 83.000 xuống còn 45.000, là đòn giáng mạnh vào nền nông nghiệp Liên Xô. Hàng nghìn nông trang và làng mạc ở Liên Xô đang phát triển thịnh vượng đã bị phá hủy trong một thời gian ngắn để thành lập nông trường đã giáng một đòn chí mạng vào nông thôn Nga. Tình hình này đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới mức tăng trưởng dân số bởi nông thôn là nguồn cung cấp nhân lực của Liên Xô. Thay vì đầu tư để phát triển các vùng nông thôn truyền thống của Nga, N. Khrushchev đã dành những khoản đầu tư lớn cho chiến dịch khai hoang những vùng đất mới không đem lại hiệu quả kinh tế. Trong khi đó, hàng loạt các vùng nông thôn trù phú của nước Nga trên phần lãnh thổ châu Âu bị bỏ hoang. Đặc biệt, N. Khrushchev đã phạm sai lầm lớn khi trao khu vực tự trị Crimea (Crum), một vùng đất lịch sử của Liên bang Nga cho Ucraina.

Trong chính sách đối ngoại, sai lầm chiến lược của N. Khrushchev là biến Trung Quốc, một nước lớn láng giềng đã từng coi Liên Xô là “anh em” trong thời kỳ cầm quyền của J. Stalin, trở thành kẻ thù của Liên Xô, buộc Liên Xô phải tập trung lực lượng lớn quân đội trên biên giới với Trung Quốc. Ngoài ra, N. Khrushchev hứa sẽ trao trả cho Nhật Bản ba hòn đảo thuộc quần đảo Kuril. Do sai lầm này của N. Khrushchev, đến nay quan hệ Nga - Nhật Bản vẫn căng thẳng do Tokyo hy vọng rằng Moscow sẽ thực hiện lời hứa của N. Khrushchev.

Năm 1961, tại Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô khóa XXII, N. Khrushchev tuyên bố Liên Xô đã bước vào thời kỳ triển khai toàn diện công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản và sẽ cơ bản xây dựng xong xã hội cộng sản trong vòng 20 năm. Tuyên bố này của N. Khrushchev hoàn toàn xa rời tình hình ở Liên Xô lúc bấy giờ. Trên thực tế, thay vì cải cách để đưa Liên Xô phát triển, N. Khrushchev đã tấn công vào chính nền tảng chính trị và

kinh tế của chủ nghĩa xã hội, gieo rắc mối hoài nghi vào những thành tựu vĩ đại có một không hai của Liên Xô sau Cách mạng Tháng Mười. Do phạm những sai lầm nghiêm trọng, ngày 14/10/1964, Hội nghị Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô chỉ trích, phê phán N. Khrushchev trong chính sách đối nội, đối ngoại. Đứng trước những lập luận và bằng chứng chống chủ nghĩa xã hội không thể chối cãi, N. Khrushchev phải ký tên vào văn bản từ chức. Cũng tại Hội nghị này, L. Brezhnev được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô [34].

Công cuộc cải cách thời N. Khrushchev tạo cho phương Tây cơ hội hiếm có để tiến hành một cuộc chiến tranh thông tin - tư tưởng chống chủ nghĩa xã hội và chống Liên Xô. Vì thế, về sau này, công cuộc cải cách ở Liên Xô thời N. Khrushchev thường được gọi là “cải tổ 1.0”, tuy chưa dẫn tới sự tan rã Liên Xô nhưng đã tạo tiền đề cho “cải tổ 2.0” thời M. Gorbachev.

3. Cải cách Liên Xô thời A. Kosygin (1964-1980)

Trong những năm L. Brezhnev giữ cương vị Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (1964-1982), Liên Xô tiếp tục công cuộc cải cách do J. Stalin khởi xướng bằng chương trình cải cách A. Kosygin - Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô.

Những nội dung cơ bản của chương trình cải cách kinh tế dưới thời A. Kosygin được trình bày trong bài viết của Giáo sư Đại học kinh tế - kỹ thuật Kharkov và Đại học Tổng hợp Kharkov E. Liberman với tựa đề “Kế hoạch, lợi nhuận và thưởng” và trong bản báo cáo của ông gửi Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô trong năm 1964 với tiêu đề “Hoàn thiện khâu lập kế hoạch và khuyến khích vật chất trong hoạt động của các xí nghiệp công nghiệp”. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô A. Kosygin ủng hộ những đề xuất của E. Liberman trong bản báo cáo này [35].

Đề xuất cải cách của E. Liberman có 05 nội dung cơ bản:

(i) Bãi bỏ các cơ quan quản lý kinh tế và lập kế hoạch khu vực, còn các xí nghiệp là đơn vị hoạt động kinh tế cơ bản.

(ii) Khôi phục hệ thống quản lý theo ngành.

(iii) Giảm số lượng chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà nước từ 30 xuống 9. Trong đó, chỉ còn các chỉ tiêu như tổng sản phẩm, quỹ lương, tổng lợi nhuận, khoản thu nộp ngân sách, khoản đầu tư từ ngân sách, tổng đầu tư cơ bản, tổng khối lượng nguyên liệu, vật tư và thiết bị.

(iv) Mở rộng quyền tự chủ của xí nghiệp, theo đó xí nghiệp được quyền xác định danh mục các loại sản phẩm, thực hiện đầu tư cho sản xuất từ quỹ của xí nghiệp, xác định thời hạn thanh toán hợp đồng với khách hàng, xác định số lượng nhân công và mức độ khuyến khích vật chất. Đối với những xí nghiệp không hoàn thành cam kết theo hợp đồng sẽ bị xử phạt nghiêm ngặt bằng tài chính.

(v) Xí nghiệp có quyền trích từ lợi nhuận để xây dựng quỹ phát triển sản xuất, quỹ khuyến khích vật chất, quỹ văn hóa - xã hội và quỹ xây dựng nhà ở. Xí nghiệp sử dụng

những quỹ đó theo yêu cầu của xí nghiệp nhưng không được vượt quá khuôn khổ luật pháp.

Tháng 9/1965, Hội nghị toàn thể Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô thông qua quyết định cải cách kinh tế theo 03 hướng chính: (i) thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch; (ii) mở rộng tính tự chủ về kinh tế của các doanh nghiệp; (iii) khuyến khích bằng vật chất đối với kết quả của người lao động. Là người từng ủng hộ đề xuất của J. Stalin về cải cách kinh tế theo định hướng thị trường, sau khi trở thành Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô, A. Kosygin đóng vai trò quan trọng và tích cực trong việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô về định hướng cải cách.. Từ năm 1965, Liên Xô bắt đầu thực hiện cải cách hoạt động lập kế hoạch và quản lý nền kinh tế quốc dân, áp dụng các phương pháp quản lý kinh tế theo định hướng thị trường, mở rộng quyền tự chủ về kinh tế của các xí nghiệp và các tổ chức có thu, áp dụng rộng rãi phương pháp khuyến khích kinh tế.

Kết quả cải cách thời kỳ A. Kosygin thật ấn tượng. Đến năm 1969, hơn 32.000 doanh nghiệp của Liên Xô hoạt động theo hệ thống quản lý kinh tế mới, tạo ra 77% tổng sản lượng của nhà nước. Cơ chế quản lý kinh tế mới là động lực đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và xuất khẩu sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp, đồng thời góp phần nâng cao đáng kể mức sống của người dân. Trong những năm cải cách của A. Kosygin, thu nhập quốc dân của Liên Xô tăng 42%, sản lượng công nghiệp tăng 1,5 lần và sản xuất nông nghiệp tăng 21%. Đến năm 1970, Liên Xô đã chiếm vị trí cao trong bảng chỉ số phát triển con người của Liên hợp quốc [36].

Tuy nhiên, công cuộc cải cách của A. Kosygin đã vấp phải sự phản đối ngầm ngấm của các thế lực bảo thủ trong Đảng Cộng sản Liên Xô. Tại Đại hội lần thứ XXIII của Đảng Cộng sản Liên Xô năm 1966, chương trình cải cách của A. Kosygin chỉ được đề cập thoáng qua trong báo cáo chính trị do L. Brezhnev trình bày. Trong báo cáo đọc tại lễ kỷ niệm 55 năm Cách mạng Tháng Mười vào năm 1967, L. Brezhnev cho rằng Liên Xô cần ổn định chính trị - xã hội, tiếp tục phát triển theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển, chuẩn bị bước sang giai đoạn chủ nghĩa cộng sản [37]. Trong thời gian đó, một số thế lực chống cải cách từ phía các bộ không muốn đánh mất một phần quyền kiểm soát các xí nghiệp trong quá trình cải cách. Vì thế, trong khi các xí nghiệp được trao nhiều quyền tự chủ nhưng vào cuối những năm 1960-1970 bộ máy quản lý của nhà nước lại không ngừng được phình to ra nhiều hơn. Chỉ tính riêng trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo máy, đã thành lập thêm 8 tổng cục cấp toàn liên bang, 35 cơ quan cấp bộ liên quan tới sản xuất công nghiệp. Ngày 10/7/1967, Chính phủ Liên Xô thông qua nghị định mở rộng quyền hạn của các cơ quan quyền lực trung ương. Trái với tình hình thực tế, ý kiến của lãnh đạo các bộ lại cho rằng quá trình cải cách đang có tác động “cản trở sự phát triển sản xuất” [38].

Trong số các thế lực chống cải cách là đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng Cộng sản Liên Xô chậm được đổi mới và tham quyền cố vị, tình trạng chạy chức chạy quyền, lạm dụng quyền lực, tham nhũng và hối lộ; lãnh đạo một số xí nghiệp bắt đầu có biểu hiện đầu cơ như tăng giá sản phẩm, ăn cắp nguyên liệu dẫn tới hậu quả giảm chất

lượng sản phẩm. Do bị các thế lực chống cải cách ngăn cản, đến năm 1968 kinh tế Liên xô rơi vào trạng thái bất định: hoặc là tiếp tục mở rộng cải cách thị trường, hoặc quay trở lại cơ chế kinh tế cũ. Trong điều kiện đó, A. Kosygin phải chịu áp lực rất lớn không chỉ từ những người phản đối cải cách kinh tế với lập luận gây bất ổn trong xã hội, mà còn từ phía những người ủng hộ cải cách muốn đưa nền kinh tế của Liên Xô chuyển sang cơ chế kinh tế thị trường.

Mặt khác, công cuộc cải cách ở Liên Xô đã thúc đẩy công cuộc cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa, điển hình là ở Tiệp Khắc. Đầu năm 1968, các lực lượng cải cách nổi dậy chống lại Đảng Cộng sản Tiệp Khắc, buộc Liên Xô phải đưa quân vào can thiệp. Sự kiện Tiệp Khắc đã tạo cơ sở cho lực lượng bảo thủ, chống cải cách, thậm chí có cả các “điệp viên ảnh hưởng” của Hoa Kỳ chui sâu leo cao trong Đảng Cộng sản Liên Xô vận động để thông qua quyết định chấm dứt công cuộc cải cách của A. Kosygin. Sự kiện ở Tiệp Khắc năm 1968 chính là “giọt nước làm tràn ly”, khiến các lực lượng chống cải cách trong Đảng Cộng sản Liên Xô thắng thế và L. Brezhnev quyết định ngừng chương trình của A. Kosygin [39].

Về sau, vào năm 1971, trong một lần nói chuyện với Thủ tướng Tiệp Khắc Lubomir Strowgali, A. Kosygin trả lời: “Không còn gì nữa, tất cả đã sụp đổ. Công cuộc cải cách đã rơi vào tay người khác. Còn những người chung chí hướng từng cùng làm việc với tôi đã bị loại bỏ. Tôi không thể trông chờ điều gì nữa” [40]. Đặng Tiểu Bình, kiến trúc sư trưởng của công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc từng nhận định: “Nếu công cuộc cải cách của A. Kosygin được tiếp tục thực thi và thành công, Trung Quốc sẽ phải học tập Liên Xô” [41]. Thời kỳ L. Brezhnev làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đưa Liên Xô lâm vào tình trạng trì trệ, xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có quyết định của ông dừng công cuộc cải cách của A. Kosygin. Theo con số thống kê khách quan, công cuộc cải cách thời A. Kosygin, mặc dù chưa thể đưa nền kinh tế của Liên Xô phát triển đột phá, nhưng đã tạo ra một động lực phát triển mạnh mẽ, mở ra triển vọng đầy hứa hẹn.

4. Cải cách Liên Xô thời Y. Andropov (1982-1984)

Ngày 12/11/1982, Y. Andropov, người từng giữ trọng trách Chủ tịch Ủy ban An ninh quốc gia Liên Xô (KGB) từ năm 1967, được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô sau khi người tiền nhiệm L. Brezhnev qua đời do già yếu sau 18 năm tại vị trong một giai đoạn lịch sử được đánh giá là “trì trệ” về kinh tế - xã hội và chính trị. Mặc dù đảm nhiệm cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô chỉ trong một thời gian ngắn (1 năm 89 ngày) nhưng Y. Andropov đã tạo ra bầu không khí cải cách lành mạnh, chan chứa hy vọng về một thời kỳ phát triển mạnh mẽ ở Liên bang Xô viết. Tuy nhiên, Y. Andropov cũng để lại những câu hỏi và những giả thuyết mà đến nay vẫn còn là một hồ sơ bí ẩn đang được giới nghiên cứu lịch sử ở Nga và thế giới phân tích, làm rõ. Giả thuyết phổ biến nhất cho rằng Y. Andropov đã từng hoạch định kế hoạch cải cách toàn diện Liên Xô gần giống mô hình cải cách, mở cửa của Trung Quốc, gọi tắt là “Kế hoạch Andropov” [42].

Tháng 6/1983, khi bắt đầu tiến hành công cuộc cải cách Liên Xô, Y. Andropov thừa nhận: “Nói một cách thẳng thắn, chúng ta chưa nghiên cứu đầy đủ về xã hội đang sống và làm việc, chưa làm rõ các quy luật vốn có của nó, đặc biệt là các quy luật kinh tế. Vì vậy, chúng ta buộc phải hành động theo kinh nghiệm để tìm ra quy luật”. Y. Andropov không chỉ nói về những hạn chế và khuyết điểm đơn lẻ, về năng lực của ban lãnh đạo đất nước không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, mà còn đưa ra thông điệp về sự cần thiết phải thực thi một chương trình cải cách toàn diện và sâu rộng dựa trên cơ sở thực tiễn và khoa học. Về sau, giới nghiên cứu lịch sử so sánh câu nói này của Y. Andropov với phương châm cải cách nổi tiếng “dò đá qua sông” của Đặng Tiểu Bình.

Gennady Gudkov, một sĩ quan cấp cao của KGB và là cựu nghị sĩ Duma Quốc gia Nga (2001-2012), cho biết, “Kế hoạch Andropov” đã từng được ông nghiên cứu soạn thảo từ năm 1965 sau thất bại của công cuộc cải cách sai lầm dưới sự lãnh đạo của N. Khrushchev. Theo Gennady Gudkov, mặc dù “Kế hoạch Y. Andropov” là công cuộc cải cách khá triệt để nhưng không được Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Liên Xô chấp nhận, thay vào đó là kế hoạch cải cách theo hướng tiệm tiến của A. Kosygin thời điểm đó đang giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô [43].

Kế hoạch cải cách Liên Xô của Y. Andropov từ lâu đã trở thành huyền thoại. Hầu hết những người biết toàn bộ hoặc từng phần về nó đều im lặng. Tuy nhiên, vẫn có trường hợp ngoại lệ. Trong số các quan chức cấp cao từng làm việc trực tiếp với Tổng Bí thư Y. Andropov, có một người đã tiết lộ kế hoạch cải cách vĩ đại này. Đó là A. Volskij, cựu Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (1986-1991) và là cựu đại biểu Xô viết tối cao Liên Xô (1986-1989). Theo A. Volskij, về cải cách chính trị, Y. Andropov chủ trương sẽ phải chấm dứt tình trạng chia rẽ đất nước bằng cách bãi bỏ hình thức tổ chức theo kiểu liên bang các nước cộng hòa Xô viết và tổ chức lại Liên Xô theo hình thức các tỉnh hoặc các bang [44].

Sau này, Tổng thống Nga V. Putin từng đưa ra nhận định, cách thức tổ chức Liên Xô theo kiểu liên bang các quốc gia có quyền tự quyết tiềm ẩn hiểm họa giống như “quả bom hạt nhân nổ chậm” có thể sẽ được kích nổ và làm tan rã Liên bang Xô viết [45]. Để tập trung lãnh đạo thống nhất đối với Nhà nước Xô viết kiểu mới, Y. Andropov chủ trương bãi bỏ tất cả các Đảng Cộng sản ở các nước cộng hòa và chỉ để lại một đảng lãnh đạo duy nhất là Đảng Cộng sản Liên Xô. Nhằm mục đích ngăn chặn các hành động chống đối tất yếu sẽ xảy ra trong thời gian đầu cải cách từ chính bộ máy lãnh đạo Đảng Cộng sản ở các nước cộng hòa, sẽ phải tăng cường sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng Cộng sản Liên Xô và thiết lập chế độ kiểm soát nghiêm ngặt nhất trên toàn liên bang.

Về kinh tế, Y. Andropov chủ trương xây dựng ở Liên Xô khoảng 10 vùng kinh tế thử nghiệm. Theo đó, khác với Trung Quốc - “một quốc gia hai chế độ”, thì Liên Xô sẽ là “một quốc gia - 10 vùng kinh tế”. Từ sự phát triển 10 vùng kinh tế này, Liên Xô sẽ rút kinh nghiệm để xây dựng mô hình kinh tế chung cho cả nước. Nhiệm vụ trung tâm của kế hoạch này là sử dụng các thành tựu phát triển kinh tế có tính cạnh tranh rất cao của Liên Xô để xây dựng nền kinh tế kiểu mới. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, ở Liên Xô đã hình thành các trung tâm công nghiệp và khoa học - kỹ thuật đứng đầu thế giới

trong nhiều lĩnh vực như năng lượng hạt nhân, công nghệ tên lửa và vũ trụ, công nghệ vô tuyến điện tử, công nghệ sinh học, mà ở đó các nhà khoa học và người lao động được trả lương cao và được cung cấp đầy đủ mọi phương tiện cần thiết. Đặc biệt, ở Liên Xô đã hình thành tổ hợp công nghiệp quốc phòng hiện đại và lớn nhất thế giới, bao gồm trong đó hàng nghìn xí nghiệp, viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học và thành phố khoa học. Những cơ sở đó là hạt nhân để xây dựng các siêu thành phố văn minh trong tương lai, góp phần rất quan trọng đưa Liên Xô trở thành một cường quốc tiên tiến so với phần còn lại của thế giới trong nhiều thập niên. Theo “Kế hoạch Andropov”, trên nền tảng những cơ sở đó, Liên Xô sẽ xây dựng các tập đoàn công nghiệp và công nghệ hiện đại, tiên tiến nhất thế giới, hoàn toàn có khả năng cạnh tranh với các tập đoàn lớn của Hoa Kỳ và phương Tây. Khi đó, Liên Xô sẽ trở thành quốc gia - siêu tập đoàn với các chi nhánh ở nhiều nước. Y. Andropov cho rằng, nền văn minh Xô viết đã tạo ra một cơ sở khoa học, công nghệ, giáo dục và kinh tế mạnh mẽ, tạo tiền đề cho Liên Xô phát triển thành một thành viên đầy đủ và bình đẳng với các cường quốc phát triển hàng đầu thế giới ở phương Tây [46].

Về đối ngoại, Y. Andropov chủ trương đưa Liên Xô mở cửa và hội nhập châu Âu nói riêng và phương Tây nói chung dựa trên thế mạnh, thực chất là tích hợp Liên Xô vào thế giới theo những điều kiện có lợi cho Moscow. Y. Andropov tin rằng, nền văn minh Nga không thể tự tồn tại độc lập và do đó cần tiến hành một cuộc “hôn nhân có tính toán” với phương Tây. Thực chất, Y. Andropov đi theo con đường phát triển nước Nga hướng sang phương Tây của Pyotr Đại đế đã từng trị vì 39 năm (07/5/1682 - 01/11/1721) và mở ra kỷ nguyên phát triển rực rỡ trong lịch sử đế chế Nga [47].

Về an ninh, Y. Andropov cho rằng, để hội nhập thế giới dựa trên thế mạnh, Liên Xô phải bảo đảm an ninh quốc gia theo hướng tăng cường tiềm lực quốc phòng, đưa Liên Xô vào vị thế cân bằng chiến lược với Hoa Kỳ, thậm chí trong một số lĩnh vực còn vượt họ. Để thực hiện chủ trương đó, khi Hoa Kỳ quyết định triển khai tên lửa tầm trung và tầm ngắn trên lãnh thổ các nước thành viên Liên minh Quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) ở châu Âu để sẵn sàng giáng đòn tấn công phủ đầu chớp nhoáng nhằm vào các mục tiêu trên lãnh thổ Liên Xô, thì Y. Andropov quyết định đáp trả bằng cách nghiên cứu phát triển, đưa vào trang bị và triển khai các loại tên lửa tầm trung và tầm ngắn có tính năng vượt trội so với của Hoa Kỳ như khả năng tàng hình và cơ động nhanh. Ngoài ra, Liên Xô còn nghiên cứu phát triển loại tên lửa đường đạn mang nhiều đầu đạn độc lập hướng tới các mục tiêu khác nhau, gọi tắt là tên lửa MIRV (Multiple Independently Targetable Re-entry Vehicle). Trong thời gian đó, Liên Xô vượt trước Hoa Kỳ trong lĩnh vực công nghệ tên lửa tầm trung và tên lửa đường đạn MIRV.

Để tạo bầu không khí cải cách, được KGB “bật đèn xanh” và kiểm soát, ở Liên Xô diễn ra các cuộc thảo luận công khai tại các viện nghiên cứu về kinh nghiệm phát triển kinh tế ở phương Tây và khả năng áp dụng những kinh nghiệm đó. Trong đó có các cuộc thảo luận công khai về các biện pháp cải cách Liên Xô theo hướng xây dựng nền kinh tế thị trường tại Viện nghiên cứu khoa học liên bang về hệ thống, một phân viện của Viện nghiên cứu quốc tế về ứng dụng phân tích hệ thống có trụ sở tại Vienna, thủ đô của Áo. Các thực tập sinh của Liên Xô, khi được cử tới Viện này, được cung cấp tài liệu khoa học

về kinh nghiệm phát triển kinh tế ở phương Tây có liên quan tới “Kế hoạch Andropov”. Mọi nỗ lực nghiên cứu của giới khoa học Liên Xô trong thời gian đó tập trung vào nhiệm vụ chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch - hành chính bao cấp sang nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường [48].

Công cuộc cải cách do Y. Andropov khởi xướng chưa được bao lâu nhưng đã tạo niềm tin và sự phấn khởi cho người dân trên khắp đất nước Xô viết rộng lớn. Chỉ sau một thời gian ngắn dưới sự lãnh đạo của Y. Andropov, so với năm 1982, sản xuất công nghiệp của Liên Xô tăng 4%, năng suất lao động tăng 3,5% và tổng sản lượng lương thực tăng 5% vào năm 1983. Quan hệ đối ngoại giữa Liên bang Xô viết và Trung Quốc cải thiện đáng kể, tạo động lực phát triển kinh tế của Liên Xô [49]. Vào thời điểm đó, ở Liên Xô lan truyền câu chuyện vui về cách giải nghĩa 5 chữ cái cấu thành tên gọi loại rượu Vodka (ВОДКА) nổi tiếng toàn thế giới mà người Nga rất ưa thích là “Все Одобряют Коммуниста Андропова”, có nghĩa là “tất cả đều ủng hộ người cộng sản Andropov”. Tuy nhiên, Y. Andropov chỉ nhậm chức được vẹn vẹn 1 năm 89 ngày (12/11/1982 - 09/02/1984) và qua đời, bỏ dở công cuộc cải cách vĩ đại của ông. Cái chết của Y. Andropov đến nay vẫn bị bao phủ bởi bức màn bí ẩn. Người kế nhiệm ông là K. Chernenko, một nhà lãnh đạo cao tuổi, sức yếu, chỉ đảm nhiệm chức vụ được 1 năm 25 ngày (13/02/1984 - 10/3/1985). Người kế tiếp K. Chernenko là M. Gorbachev, được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô vào ngày 11/3/1985. Sau khi nhậm chức, M. Gorbachev phát động phong trào cải cách Liên Xô mà ông gọi là “cải tổ” (“perestroika”) [50].

5. Công cuộc cải tổ Liên Xô dưới thời M. Gorbachev (1985-1991)

Là người được Y. Andropov tiến cử vào Bộ Chính trị và có thể sẽ kế tục trung thành sự nghiệp của người tiền nhiệm còn dang dở, M. Gorbachev lại tiến hành công cuộc cải cách Liên Xô theo hướng hoàn toàn khác. Thay vì củng cố và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô đối với xã hội Xô viết, M. Gorbachev đã xóa bỏ vai trò đó. Thay vì đưa Liên Xô hội nhập thế giới với vị thế bình đẳng, M. Gorbachev đã đầu hàng Hoa Kỳ. Đây là những yếu tố có ý nghĩa quyết định dẫn tới sự sụp đổ Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Ngay sau khi nhậm chức vào ngày 11/3/1985, M. Gorbachev công bố chương trình cải cách mà ông gọi là “cải tổ”, bao gồm 03 nội dung: (i) chiến lược tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội; (ii) công khai hóa (glasnost) các hoạt động của các tổ chức Đảng và Nhà nước Liên Xô; (iii) cải cách chính trị và chính sách đối ngoại [51]. Ngày 23/4/1985, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, với cương vị là Tổng Bí thư, M. Gorbachev thông báo về các kế hoạch cải cách kinh tế rộng lớn nhằm đổi mới toàn diện xã hội Xô viết, trong đó nội dung then chốt là đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước [52].

Ngày 07/5/1985, Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản và Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô thông qua Nghị quyết “Về các biện pháp cấm tệ nạn nghiện rượu”, mở đầu chiến dịch cấm uống rượu. Hồi đó, tệ nạn nghiện rượu đã trở nên hết sức tồi tệ. Tuy nhiên, các biện pháp áp dụng lại quá thô bạo, không hiệu quả, và để lại tác động hết sức tiêu cực bởi uống rượu đã trở thành một trong những bản sắc dân tộc của người Nga. Chiến dịch chống tệ

nạn nghiện rượu khiến hàng loạt xí nghiệp chế biến rượu vang và các nông trang trồng nho bị phá hủy, khiến ngân sách nhà nước bị thiếu hụt một khoảng thu nhập khổng lồ từ kinh doanh mặt hàng này. Chiến dịch này còn dẫn đến một hậu quả tai hại khác là tệ nạn nghiện ma túy và sử dụng cần thay rượu [53].

Về chủ trương cải tổ, năm 1986, trong chuyến thăm thành phố Khabarovsk, lần đầu tiên M. Gorbachev sử dụng thuật ngữ “perestroika” để nói về những cải cách căn bản và toàn diện Liên Xô, cả trong lĩnh vực đối nội và đối ngoại. M. Gorbachev nói: “Tôi sẽ đặt dấu gạch ngang giữa hai từ “cải tổ” và “cách mạng”. Các biện pháp cải tổ mà chúng ta đang tiến hành là một cuộc cách mạng thực sự”. Bắt đầu từ ngày 27/01/1987, thuật ngữ “cải tổ” trở thành khẩu hiệu chính trị chủ yếu và nổi bật trong bản báo cáo của M. Gorbachev tại Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô [54].

Về chiến lược tăng tốc, Liên Xô sẽ hiện đại hóa nền kinh tế; sẽ đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế tạo máy và coi đó là chìa khóa để nhanh chóng tái trang bị kỹ thuật toàn bộ nền kinh tế quốc dân; thực hiện chương trình xây dựng nhà ở từ tháng 4/1986 đến năm 2000, đảm bảo mỗi gia đình Xô viết sẽ được nhận một căn hộ riêng; sẽ áp dụng phương pháp quản lý mới và ứng dụng những thành tựu mới nhất của tiến bộ khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, do tệ nạn tham nhũng và hối lộ đã ăn sâu vào bộ máy quản lý của đảng và nhà nước mà không được M. Gorbachev quan tâm khắc phục, nên chiến lược tăng tốc khiến thâm hụt ngân sách nhà nước trong năm 1986 tăng gấp 3 lần so với năm 1985 và bị phá sản hoàn toàn.

Từ năm 1986, M. Gorbachev khởi xướng chương trình cải tổ kinh tế trên quy mô lớn, trong đó nhiều bộ luật đã được thông qua nhằm tự do hóa nền kinh tế, hợp pháp hóa hoạt động kinh doanh tư nhân, mở rộng tính độc lập của các doanh nghiệp và loại bỏ vai trò độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực ngoại thương. Ngày 13/01/1987, Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô thông qua Nghị quyết về việc thành lập và phát triển các tổ chức liên doanh với các công ty nước ngoài [55]. Ngày 26/5/1988, Liên Xô ban hành Luật về “Hợp tác xã ở Liên Xô”, cho phép các hợp tác xã được quyền tham gia bất kỳ loại hoạt động kinh tế nào mà pháp luật không cấm [56].

Về cải cách chính trị ở Liên Xô, ngày 25/02/1986, tại Đại hội khóa XXVII của Đảng Cộng sản Liên Xô, M. Gorbachev tuyên bố chủ trương “công khai hóa” [57]. Theo đó, nhà nước sẽ bãi bỏ các hạn chế kiểm duyệt, chấp nhận các nguyên tắc tự do ngôn luận và trao đổi thông tin trong toàn xã hội. Từ năm 1987, nhiều cuốn sách bị cấm lưu hành trước đây bắt đầu được xuất bản ở Liên Xô (ví dụ, tiểu thuyết Trái tim chó của nhà văn Mikhail Bulgakov); bãi bỏ hạn chế về đăng ký xuất bản phẩm định kỳ. Nhiều bộ phim đã từng bị cấm lưu hành thì nay được trình chiếu rộng rãi, điển hình là bộ phim Sám hối của Tengiz Abuladze xuyên tạc thời kỳ được coi là “trần áp” dưới thời J. Stalin trong những năm 1930. Các hãng truyền hình tư nhân đầu tiên được thành lập. Từ đó, các đài phát thanh nước ngoài được tự do phát sóng vào không gian Xô viết. Chủ trương công khai hóa mở đầu chiến dịch xuyên tạc lịch sử Liên Xô trong cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xuyên tạc lịch sử Cách mạng Tháng Mười Nga. Tháng 12/1986, M. Gorbachev quyết định trả lại quyền tự do cho Viện sĩ Viện Hàn lâm

khoa học Liên Xô A. Sakharov - một phần tử kịch liệt chống Đảng Cộng sản Liên Xô, mở đầu quá trình giải phóng các tù nhân chính trị và trả lại quyền công dân cho những nhân vật chống Đảng trong những năm 1930. Quyết định này của M. Gorbachev dẫn tới sự hình thành lực lượng mới chống Đảng Cộng sản Liên Xô trong những năm cải tổ. Những lực lượng này lợi dụng chủ trương công khai hóa đã đi đầu trong chiến dịch xuyên tạc lịch sử Liên Xô [58].

Tháng 01/1987, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, M. Gorbachev đọc báo cáo “Về cải tổ và chính sách cán bộ của Đảng” với nội dung chủ yếu là cải cách hệ thống chính trị để đổi mới xã hội. Kể từ đây, cải tổ trở thành trào lưu tư tưởng chính trị mới của nhà nước Xô viết. Sau Hội nghị này, hệ thống chính trị của Liên Xô bị coi là cản trở đối với sự phát triển kinh tế [59]. Trong những năm 1987-1988, M. Gorbachev đưa ra khái niệm “giá trị chung của toàn nhân loại” như thị trường, đa nguyên đa đảng, nhà nước pháp quyền. Từ đó, M. Gorbachev cho rằng ở Liên Xô cần phải thiết lập “thị trường xã hội chủ nghĩa”, “chủ nghĩa đa nguyên xã hội chủ nghĩa” và “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”. Từ ngày 28/6 đến 01/7/1988, diễn ra Hội nghị toàn Liên bang lần thứ XIX của Đảng Cộng sản Liên Xô. Tại đây, M. Gorbachev phát biểu về cải cách hệ thống quyền lực, theo đó sẽ tách đảng ra khỏi chính quyền Xô viết. Ngày 01/7/1988, không cần thảo luận, Hội nghị thông qua Nghị quyết “Về một số biện pháp cấp bách để tiến hành cải cách hệ thống chính trị của đất nước”. Theo đó, sẽ trình Xô viết tối cao Liên Xô dự thảo các đạo luật về cải tổ các cơ quan quyền lực của chính quyền Xô viết, về thay đổi Hiến pháp, về tổ chức bầu cử và tiến hành Đại hội đại biểu nhân dân toàn liên bang để bàn về các biện pháp tổ chức các cơ quan quyền lực mới của nhà nước Xô viết [60].

Từ ngày 01/12/1988, theo đề xuất của M. Gorbachev, một phiên họp bất thường của Xô viết tối cao Liên Xô được triệu tập để thông qua Luật “Về bầu cử đại biểu nhân dân của Liên Xô” và Luật “Về sửa đổi và bổ sung Hiến pháp Liên Xô”. Theo đó, thay vì các cuộc bầu cử vào Xô viết tối cao Liên Xô được tổ chức dưới sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng Cộng sản như trước đây thì Luật “Về bầu cử đại biểu nhân dân của Liên Xô” (sửa đổi) cho phép các cử tri có thể đề cử các ứng cử viên độc lập ngoài Đảng. Tháng 5/1989 diễn ra các cuộc bầu cử đầu tiên được tổ chức trên cơ sở Luật “Về bầu cử đại biểu nhân dân của Liên Xô” (sửa đổi), trong đó các phần tử chống Đảng cũng được bầu làm đại biểu nhân dân.

Ngày 05/02/1990, Hội nghị mở rộng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô thông qua nghị quyết về sự cần thiết phải thiết lập chức vụ Tổng thống Liên Xô, từ bỏ Điều 6 của Luật pháp Liên Xô quy định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với nhà nước và xã hội Liên Xô, thiết lập hệ thống chính trị đa đảng [61]. Ngày 15/3/1990, theo đề xuất của M. Gorbachev, Đại hội đại biểu nhân dân Liên Xô bất thường được tổ chức. Đại hội đã thông qua nội dung sửa đổi Điều 6 của Hiến pháp Liên Xô. Theo Điều 6 Hiến pháp Liên Xô năm 1977, Đảng Cộng sản Liên Xô được hiến định là lực lượng lãnh đạo xã hội Xô viết, là hạt nhân nòng cốt của hệ thống chính trị, các tổ chức nhà nước và toàn xã hội ở Liên Xô. Trong khi đó, Điều 6 sửa đổi của Hiến pháp Liên Xô quy định

Đảng Cộng sản Liên Xô cùng với các đảng chính trị khác tham gia vào việc hoạch định chính sách của nhà nước Xô viết. Đại hội đại biểu nhân dân toàn liên bang bắt thường còn xác định chức vụ hoàn toàn mới trong hệ thống chính trị Xô viết là Tổng thống Liên Xô. Ngày 15/3/1990, Đại hội đại biểu nhân dân toàn liên bang bầu M. Gorbachev làm Tổng thống đầu tiên của Liên Xô. Ngày 09/10/1990, trên cương vị Tổng thống, M. Gorbachev ký phê chuẩn đạo luật “Về các tổ chức xã hội”, theo đó cho phép các đảng phái và tổ chức chính trị ngoài Đảng được phép đăng ký hoạt động, chính thức hình thành hệ thống chính trị đa nguyên, đa đảng đối lập ở Liên Xô. Ngày 09/10/1990, Đại hội đại biểu nhân dân toàn liên bang thông qua Đạo luật của Liên Xô “Về các hiệp hội” chính thức công nhận chế độ đa đảng ở Liên Xô [62]. Sau khi đạo luật này được áp dụng, hàng trăm đảng phái chính trị và tổ chức xã hội mọc lên như nấm sau cơn mưa.

Về chính sách đối ngoại, M. Gorbachev chủ trương từ bỏ đối đầu ý thức hệ với các nước tư bản, trước hết là với Hoa Kỳ. Cuộc gặp đầu tiên giữa M. Gorbachev và Tổng thống Hoa Kỳ R. Reagan diễn ra vào ngày 19/11/1985 tại Geneva, Thụy Sĩ, hai bên để lại ấn tượng tốt về nhau. Cuộc gặp không chính thức của M. Gorbachev với Tổng thống Hoa Kỳ George W. Bush trong năm 1989 được tổ chức trên con tàu mang tên Đại văn hào Liên Xô Maxim Gorky đậu ở ngoài khơi bờ biển Malta. Tại đây, M. Gorbachev tuyên bố Liên Xô không còn coi Hoa Kỳ là kẻ thù và sẵn sàng hợp tác với họ, bao gồm cả hợp tác quân sự. Ngày 08/12/1987, tại Washington (Hoa Kỳ), trong cuộc gặp thượng đỉnh giữa M. Gorbachev và R. Reagan, hai bên ký Hiệp ước loại bỏ tên lửa tầm trung và tầm ngắn ở châu Âu (gọi tắt là INF), có hiệu lực từ ngày 01/6/1988. Theo đó, các bên cam kết hủy bỏ tất cả các bộ phóng cũng như đầu đạn tên lửa đạn đạo và tên lửa hành trình bố trí trên đất liền có tầm bắn 500-5.500 km trong vòng 3 năm. Đến năm 1991, Liên Xô đã phá hủy 1.752 tên lửa, nhiều gấp đôi so với con số 859 của Hoa Kỳ. Đáng chú ý là, theo chỉ thị của M. Gorbachev, Liên Xô đã đơn phương phá hủy hàng loạt tên lửa rất hiện đại không thuộc phạm vi điều chỉnh của INF. Nhiều tướng lĩnh trong Bộ Quốc phòng Liên Xô phản đối nội dung này nhưng vô hiệu. Họ coi việc M. Gorbachev ký INF là hành động nhân nhượng Hoa Kỳ quá lớn, thậm chí là đầu hàng [63,64]. Tháng 12/1988, M. Gorbachev tuyên bố sẽ rút quân đội Liên Xô khỏi các nước thuộc Tổ chức phòng thủ Warszawa (Vácxava) (gồm Anbani, Bungari, Hunggari, Cộng hòa Dân chủ Đức, Ba Lan, Rumania và Tiệp Khắc). Trong năm 1989, đồng thời với việc Liên Xô rút quân khỏi châu Âu, chính quyền các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu do Đảng Cộng sản lãnh đạo đã sụp đổ và được thay thế bằng chính quyền của các lực lượng chủ trương rút khỏi hệ thống xã hội chủ nghĩa. Ngày 09/11/1989, được sự chấp thuận của M. Gorbachev, Bức tường Berlin được dỡ bỏ, mở đầu quá trình thống nhất nước Đức [65]. Ngày 12/9/1990, Bộ trưởng Ngoại giao các nước Cộng hòa Dân chủ Đức, Cộng hòa Liên bang Đức, Hoa Kỳ, Anh, Pháp và Liên Xô ký Hiệp ước chấp nhận sự thống nhất nước Đức. Hệ thống xã hội chủ nghĩa ở châu Âu chính thức sụp đổ.

Do những sai lầm của M. Gorbachev trong cải tổ, ngày 16/11/1988, Xô viết tối cao Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Extônia tuyên bố rút khỏi Liên Xô. Từ tháng 4 đến tháng 9/1989, Xô viết tối cao các nước cộng hòa Litva, Latvia và Azerbaijan cũng tuyên bố rút khỏi Liên Xô. Năm 1990, tất cả các nước cộng hòa còn lại của Liên Xô tự tuyên bố độc

lập. Để ngăn chặn Liên Xô sụp đổ hoàn toàn, tại Đại hội lần thứ XXVIII của Đảng Cộng sản Liên Xô (tháng 7/1990), M. Gorbachev đưa ra ý tưởng thành lập nhà nước liên bang mới. Ngày 17/3/1991, một cuộc trưng cầu dân ý được tổ chức tại các nước cộng hòa còn lại, ngoại trừ Estonia, Latvia, Litva, Moldova, Grudia và Armenia, về việc có nên tiếp tục duy trì Liên bang Xô viết hay không. Kết quả, tổng cộng 148.574.606 cử tri tại các nước cộng hòa thành viên đã tham gia bỏ phiếu, trong đó có 113.512.812 phiếu (76%) ủng hộ duy trì Liên bang Xô viết. Tại hai nước cộng hòa lớn nhất của Liên Xô là Nga và Ucraina chiếm phần lớn dân số Liên Xô, con số cử tri ủng hộ duy trì Liên bang Xô viết còn lớn hơn 76%. Trên cơ sở cuộc trưng cầu dân ý này, ngày 23/7/1991, M. Gorbachev và tổng thống 9 nước cộng hòa của Liên Xô, gồm Nga, Ucraina, Belarus, Kazakhstan, Uzbekistan, Azerbaijan, Tajikistan, Kyrgyzstan và Turkmenistan thông qua quyết định sẽ ký Hiệp ước thành lập Liên bang các nước cộng hòa có chủ quyền, gọi tắt bằng tiếng Nga là CCCP, giống như tên viết tắt CCCP của Liên bang các nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết vào ngày 20/8/1991.

Tuy nhiên, ngày 19/8/1991, một nhóm cán bộ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô và các quan chức cấp cao do Phó Tổng thống Liên Xô G. Yanayev dẫn đầu tuyên bố thành lập Ủy ban nhà nước về tình trạng khẩn cấp để lật đổ M. Gorbachev nhằm ngăn chặn việc ký Hiệp ước thành lập Liên bang các nước cộng hòa có chủ quyền mà họ cho là sẽ thay thế Liên Xô. Hành động của Ủy ban này không nhận được sự ủng hộ của quân đội và lực lượng an ninh đã mất định hướng chính trị vào thời điểm ấy và do đó đã bị lực lượng chống đối đứng đầu là Tổng thống Nga B. Yeltsin vô hiệu hóa. Ngày 22/8/1991, M. Gorbachev trở lại Moscow sau cuộc đảo chính bất thành. Ngày 24/8/1991, M. Gorbachev tuyên bố từ chức Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô và giải tán Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, mở đường cho cơ quan lập pháp Xô viết Tối cao thông qua quyết định đình chỉ hoạt động của Đảng Cộng sản trên toàn lãnh thổ Liên Xô, mở đầu sự tan rã Liên bang Xô viết.

Trái với kết quả cuộc trưng cầu ý dân ngày 17/3/1991, ngày 08/12/1991, tại khu nghỉ dưỡng Viskuli trong Công viên quốc gia Belovezh của Belarus, Tổng thống Boris Yeltsin - tổng thống đầu tiên của Liên bang Nga, Tổng thống Cộng hòa Ucraina Leonid Kravchuk và Chủ tịch Quốc hội Cộng hòa Belarus Stanislav Shushkevich ký Hiệp ước Belovezha về việc giải thể Liên bang Xô viết và thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập [66]. Ngày 12/12/1991, Xô viết tối cao Liên Xô chính thức phê chuẩn Hiệp ước Belovezha và xóa bỏ Hiệp ước thành lập Liên bang Xô viết ký năm 1922. Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 25/12/1991 (giờ Moscow), sau khi M. Gorbachev tuyên bố từ bỏ vai trò Tổng thống đầu tiên của Liên Xô và rời khỏi Điện Kremlin, lá cờ Liên Xô cuối cùng đã được hạ xuống và thay vào đó là lá cờ của Liên bang Nga gồm ba sọc đỏ, xanh tím và trắng, được kéo lên vào hồi 23 giờ 40 phút. Đúng lúc đó, tiếng chuông trên Tháp Đàng Cứu thế vang lên đánh dấu sự cáo chung Liên Xô - nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trong lịch sử thế giới. Về sự kiện này, ông Nikolai Ryzkov, nguyên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô từ năm 1985 đến 1991 nhận định: “Sự tan rã Liên bang Xô viết không bắt nguồn từ ý nguyện của đa số nhân dân, mà thực chất xuất phát từ quyết định của giới lãnh đạo cấp cao Liên Xô. Thay vì cải cách mô hình kinh tế thì những nhà lãnh đạo này lại đập

phá hệ thống chính trị, làm suy yếu bộ máy nhà nước, rồi chính họ tự ý ra quyết định giải tán Nhà nước Liên Xô, mặc dù điều này trái với kết quả trưng cầu dân ý trước đó chỉ vài tháng” [67].

6. M. Gorbachev và A. Yakovlev - kẻ phản bội chủ nghĩa xã hội lớn nhất trong lịch sử chính trị thế giới

Đóng vai trò then chốt trong quá trình cải tổ dẫn tới sự sụp đổ của Liên Xô là M. Gorbachev - người có tư tưởng chống chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, và A. Yakovlev - điệp viên ảnh hưởng của Hoa Kỳ, được M. Gorbachev cất nhắc vào cương vị Trưởng ban Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Liên Xô (1985-1986), tiếp đó là Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô (1986-1990) [68,69]. Với vai trò là “kiến trúc sư trưởng” của công cuộc cải tổ và là cố vấn đắc lực của M. Gorbachev, A. Yakovlev là người hoạch định chiến lược nhằm làm tan rã Liên Xô trong giai đoạn lịch sử được gọi là “cải tổ” [70,71].

Vai trò của các “điệp viên ảnh hưởng” của Hoa Kỳ trong chiến lược diễn biến hòa bình nhằm làm tan rã Liên Xô đã được Cục Tình báo Trung ương Hoa Kỳ (CIA) xác định kể từ sau Chiến tranh lạnh. Trước hết, đó là các cán bộ, đảng viên Đảng Cộng sản Liên Xô có tư tưởng đầu hàng hoặc phản bội trong thời gian diễn ra Chiến tranh thế giới thứ hai. Trong cuộc họp đặc biệt của Hội đồng chính sách đối ngoại, nhà ngoại giao người Mỹ Allen Dulles - người về sau trở thành Giám đốc CIA đã nêu rõ mục đích cũng như thủ đoạn của chiến lược diễn biến hòa bình chống phá Liên Xô trong thời kỳ Chiến tranh lạnh. Allen Dulles nói: “Bộ não nói riêng và nhận thức của con người đều có khả năng thay đổi. Sau khi tạo ra sự thay đổi trong nhận thức, chúng ta sẽ bí mật thay thế các giá trị thật của người Nga bằng những giá trị giả, khiến họ tin vào những giá trị giả đó. Bằng cách nào? Chúng ta sẽ sử dụng những người cùng tư duy với Hoa Kỳ và họ là những đồng minh của Hoa Kỳ ngay trong lòng nước Nga. Thảm họa diệt vong trên quy mô rộng của cả dân tộc Nga bất khuất và quả cảm nhất sẽ diễn ra sau khi chúng ta làm tan rã ý thức của họ theo cách không thể đảo ngược được. Chúng ta sẽ thông qua văn học và nghệ thuật để làm cho bản chất xã hội của người Nga bị nhiễm độc. Theo hướng đó, văn học, nhà hát, điện ảnh - tất cả sẽ chỉ mô tả và ghi nhận những tình cảm đê tiện nhất của con người. Chúng ta sẽ duy trì và nuôi dưỡng những kẻ được gọi là “văn nghệ sĩ” để họ gieo rắc và nhồi nhét vào ý thức mọi người sự sùng bái tình dục, bạo lực, thói bạo dân, sự phản trắc, nghĩa là tất cả những gì vô đạo. Trong lĩnh vực điều hành quốc gia, chúng ta sẽ tạo ra sự rối loạn và trì trệ. Chúng ta sẽ thâm lắng nhưng tích cực và kiên nhẫn tạo điều kiện nảy nở và lan tỏa thói độc đoán của các quan chức, những kẻ ưa hối lộ và vô nguyên tắc. Thói quan liêu và giảo thế sẽ được chúng ta nâng lên thành giá trị phẩm hạnh của các quan chức. Thái độ danh dự và lương thiện sẽ bị chúng ta bêu riếu để không ai cần đến và sẽ trở thành tàn tích của quá khứ. Thói đều cán và đê tiện, giả dối và lừa đảo, say sưa chìm đắm vào sự nghiện ngập, nỗi sợ hãi và nghi kỵ lẫn nhau, thái độ vô liêm sỉ, phản bội, chủ nghĩa dân tộc và sự thù địch giữa các dân tộc, trước hết là sự thù địch và lòng căm thù đối với dân tộc Nga - tất cả những cái đó sẽ được chúng ta tôn tạo lộng lẫy và khéo léo để chúng nảy nở thành những đóa hoa có độc. Chỉ có một số ít, rất ít người, sẽ đoán được và hiểu được điều gì đang diễn ra. Những người đó sẽ được chúng ta dồn đẩy vào tình thế bất lực và biến họ thành kẻ bị

mọi người chê cười, chúng ta tìm cách vu cáo họ và tạo dư luận xã hội coi họ là thứ rác rưởi của xã hội. Chúng ta sẽ đào bới cội rễ tinh thần của chủ nghĩa cộng sản, làm tằm thường hóa và hủy diệt nền tảng đạo đức cộng sản. Bằng cách ấy, chúng ta sẽ tha hóa thể hệ này sang thể hệ khác, làm thu hẹp thái độ cuồng tín với chủ nghĩa Lenin. Chúng ta sẽ nắm lấy vận mệnh của họ ngay từ khi còn trẻ thơ, niên thiếu, chúng ta sẽ đặt hy vọng chủ yếu vào lớp thanh niên này và sẽ làm cho họ tha hóa, phân rã và đòi trụ. Chúng ta sẽ biến họ thành kẻ tro trên và đều giả” [72].

Đầu những năm 1980, cơ quan tình báo Liên Xô thu được những tài liệu liên quan tới "Dự án Harvard" và "Dự án Houston" của Hoa Kỳ [73]. Hai dự án này thực chất là chương trình hành động để thực hiện giai đoạn cuối của chiến lược diễn biến hòa bình nhằm không chỉ làm tan rã Liên Xô mà còn xóa sổ nước Nga trên bản đồ thế giới. Tuy nhiên, vào thời điểm đó, Ủy ban An ninh quốc gia Liên Xô đã bị cơ quan tình báo nước ngoài thao túng nên không thể ngăn chặn được kế hoạch này. Vì thế, những tài liệu đó chỉ được công bố sau khi Liên Xô đã hoàn toàn sụp đổ. Dự án Harvard gồm 3 phần: "Cải tổ", "Cải cách" và "Hoàn tất". Mở đầu phần 1, các chuyên gia phân tích của Hoa Kỳ và Anh nhận định rằng, thế giới chỉ có thể thoát khỏi thảm họa một khi giải quyết được các nhiệm vụ chung mà Tổng thống Hoa Kỳ Ronald Reagan đã từng nhấn mạnh là phải xóa sổ "đế chế tội ác" mang tên gọi là Liên bang Xô viết.

Dự án Harvard bao gồm 3 kế hoạch 5 năm. Kế hoạch 5 năm đầu tiên (1985-1990) sẽ thực hiện "Cải tổ" Liên Xô với 3 nhiệm vụ: "Công khai hóa" để xuyên tạc lịch sử Liên Xô; đấu tranh chống lại chủ nghĩa xã hội; tiến hành cải cách để đưa Liên Xô từ chế độ xã hội chủ nghĩa chuyển sang chế độ tư bản chủ nghĩa. Kế hoạch 5 năm thứ 2 (1990-1995) nhằm thực hiện các nhiệm vụ: xóa bỏ hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới; xóa bỏ Đảng Cộng sản Liên Xô; xóa bỏ Liên Xô; giải tán Hiệp ước phòng thủ Warszawa; xóa bỏ ý thức hệ chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa yêu nước. Kế hoạch 5 năm thứ 3 (1995-2000) với các nhiệm vụ: xóa bỏ Quân đội Nga; xóa bỏ nước Nga như một quốc gia có chủ quyền; xóa bỏ các thuộc tính của chủ nghĩa xã hội như giáo dục miễn phí, chăm sóc y tế miễn phí, đồng thời quảng bá các thuộc tính của chủ nghĩa tư bản; xóa bỏ cuộc sống sung túc và yên bình ở 2 thành phố lớn của Nga là Leningrad và Moscow; xóa bỏ quyền sở hữu công cộng và sở hữu nhà nước, áp dụng phổ biến quyền sở hữu tư nhân.

Dự án Houston là nội dung cụ thể hóa giai đoạn 3 của Dự án Harvard. Theo đó, khu vực Siberia của Nga sẽ thuộc về quyền kiểm soát của Hoa Kỳ; khu vực Tây Bắc sẽ thuộc về quyền kiểm soát của Đức; khu vực phía Nga dọc theo sông Volga sẽ thuộc quyền kiểm soát của Thổ Nhĩ Kỳ; khu vực Viễn Đông sẽ thuộc quyền kiểm soát của Nhật Bản. Dự kiến, trong thời gian 10-12 năm, Hoa Kỳ và phương Tây sẽ chuyển ra nước ngoài 57% khối lượng dầu mỏ; 40% khí đốt; 90% đồng; 97% nikel và 99% nhôm khai thác được ở Nga. Như vậy, trên thực tế, toàn bộ lãnh thổ Nga sẽ bị thực dân hóa và nước Nga sẽ không còn tồn tại như một quốc gia có chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Giúp Hoa Kỳ hiện thực hóa dự án này là các điệp viên ảnh hưởng của phương Tây và "đội quân thứ 5" ở Nga. Trên thực tế, quá trình cải tổ ở Liên Xô trùng với một trong những giai đoạn trong Dự án Harvard và dưới sự điều hành của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô và cố vấn của ông

là A. Yakovlev - một điệp viên ảnh hưởng của Hoa Kỳ. A. Yakovlev là hình mẫu điển hình về sự suy thoái về đạo đức, tư tưởng và tự diễn biến của một cựu chiến binh và là đảng viên của Đảng Cộng sản Liên Xô.

A. Yakovlev sinh ngày 02/12/1923 trong một gia đình nông dân tại làng Korolevo, tỉnh Yaroslavl của nước Nga. Sau khi phát xít Đức tấn công Liên Xô (tháng 6/1941), cũng như hàng triệu thanh niên Xô viết, A. Yakovlev gia nhập quân đội sau khi tốt nghiệp trung học và trở thành chiến sĩ của một lữ đoàn pháo binh. Sau đó, A. Yakovlev nhập học Trường cao đẳng vũ khí bộ binh Leningrad số 2. Sau khi tốt nghiệp, A. Yakovlev được phong quân hàm trung úy và phục vụ trong lực lượng chính quy. Ngày 02/02/1942, A. Yakovlev được giao nhiệm vụ trung đội trưởng thuộc Lữ đoàn quân thủy đánh bộ số 2. Tháng 8/1942, A. Yakovlev bị thương nặng trong chiến đấu và giải ngũ vì lý do sức khỏe.

Năm 1944, A. Yakovlev gia nhập Đảng Cộng sản Liên Xô trên cương vị giảng viên và Trưởng bộ môn Huấn luyện quân sự và thể dục thể thao của Đại học Sư phạm Ushinskji, đồng thời học đại học tại chức về chuyên ngành Khoa học lịch sử. Sau chiến tranh, tháng 10/1945, A. Yakovlev nhập học Trường Đảng cao cấp trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương của Đảng Cộng sản Liên Xô. Từ năm 1946 đến 1956, A. Yakovlev từng trải qua nhiều cương vị khác nhau như Phó trưởng Ban Tuyên truyền Tỉnh ủy Yaroslav, chuyên viên về công tác tuyên truyền của Ban Giáo dục trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương. Từ năm 1956 đến 1959, A. Yakovlev theo học chương trình nghiên cứu sinh tại Bộ môn Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế của Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương.

Trong 2 năm 1958-1959, theo chương trình trao đổi giáo dục giữa Hoa Kỳ và Liên Xô, A. Yakovlev theo học chương trình thực tập sinh tại Đại học Columbia (Hoa Kỳ) dưới sự hướng dẫn khoa học của Giáo sư Chính trị học Hoa Kỳ David Truman - một trong những người sáng lập học thuyết đa nguyên chính trị và là một chuyên gia chống cộng nổi tiếng. Cựu Chủ tịch KGB V. Kryuchkov khẳng định rằng, A. Yakovlev được cơ quan tình báo Hoa Kỳ tuyển mộ trong thời gian đang là học viên của Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội sang Hoa Kỳ thực tập tại Đại học Columbia vào năm 1957. Việc A. Yakovlev bị cơ quan tình báo nước ngoài tuyển mộ cũng được trung tướng Y. Pitovranov và cựu Chủ tịch KGB Viktor Chebrikov xác nhận [74]. Trở về Liên Xô vào năm 1960, A. Yakovlev theo học chương trình nghiên cứu sinh tại Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội và bảo vệ Luận án Phó Tiến sĩ với đề tài “Phê bình văn học tư sản Mỹ về chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong giai đoạn 1953-1957”. Năm 1967, A. Yakovlev bảo vệ Luận án Tiến sĩ với đề tài “Khoa học chính trị Hoa Kỳ và các chính sách đối ngoại của đế quốc Mỹ giai đoạn 1945-1966”.

Trong những năm 1960-1973, A. Yakovlev giữ các chức vụ Phó Trưởng ban và sau đó là Trưởng ban Tuyên truyền của Ban Chấp hành Trung ương dưới sự chỉ đạo trực tiếp của M. Suslov - Bí thư đặc trách về tư tưởng. Từ cương vị cực kỳ quan trọng này, năm 1973, A. Yakovlev được điều chuyển làm Đại sứ Liên Xô tại Canada trong thời gian 10 năm. Trong thời gian làm Đại sứ tại Canada, A. Yakovlev có dịp tiếp xúc gần gũi và kết thân với Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô M. Gorbachev trong thời gian ông thăm chính thức Canada. Theo hồi ký của Trung tướng

KGB Y. Pitovranov, Phòng Thương mại và công nghiệp Liên Xô - một tổ chức được thành lập vào năm 1969, với nhiệm vụ thu thập thông tin tình báo thông qua các doanh nhân phương Tây quan tâm hoạt động kinh tế ở Liên Xô, đã từng gửi báo cáo về Moscow rằng trong thời gian làm Đại sứ Liên Xô ở Canada, A. Yakovlev đã bị cơ quan tình báo nước ngoài tuyển mộ bằng những quà tặng có giá trị vượt quá xa tiền lương và cả kinh phí được Chính phủ phân bổ cho Đại sứ quán. Đáng chú ý là, do tiết lộ của A. Yakovlev trong thời gian ông làm Đại sứ tại Canada, có tới 17 nhân viên đại sứ quán Liên Xô bị Chính phủ Canada trục xuất với cáo buộc “hoạt động gián điệp dưới vỏ bọc ngoại giao”. Nhận được báo cáo này, Chủ tịch KGB Yu. Andropov chuẩn y bản báo cáo về A. Yakovlev và gửi tới Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô L. Brezhnev. Tuy nhiên, sau khi đọc xong báo cáo, L. Brezhnev nói: “Là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, A. Yakovlev không thể là kẻ phản bội” [75]. Mặc dù vậy, Yu. Andropov vẫn đề nghị bãi miễn chức Đại sứ của A. Yakovlev. Tuy nhiên, M. Suslov - Trưởng Ban Tổ chức Trung ương - đã bác bỏ đề nghị này. Sau khi trở về Liên Xô, A. Yakovlev được M. Gorbachev tiến cử vào chức Viện trưởng Viện Kinh tế thế giới và quan hệ quốc tế. Đề xuất của M. Gorbachev được Yu. Andropov chấp nhận. Dưới sự lãnh đạo của A. Yakovlev, Viện Kinh tế thế giới và quan hệ quốc tế đưa ra nhiều kiến nghị gửi Ban Chấp hành Trung ương về cải cách nền kinh tế Liên Xô theo hướng thành lập xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Kể từ khi M. Gorbachev thực hiện chính sách cải tổ Liên Xô vào năm 1985, A. Yakovlev được bổ nhiệm làm Trưởng ban Tuyên truyền của Ban Chấp hành Trung ương chuyên trách về công tác tư tưởng, thông tin và văn hóa, đồng thời được bầu vào Bộ Chính trị. Năm 1989, A. Yakovlev được giao nhiệm vụ Trưởng ban soạn thảo Cương lĩnh mới của Đảng Cộng sản Liên Xô. Trong thời gian này, A. Yakovlev đã cấp phép lưu hành và phổ biến 30 bộ phim từng bị cấm trình chiếu trước đây và cho xuất bản trên báo Sự Thật - cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Liên Xô, những công trình của các nhà triết học Nga từng bị cấm lưu hành. A. Yakovlev còn được giao đảm nhiệm Trưởng ban chuẩn bị nghị quyết “Về công khai hóa” và phụ trách chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Liên Xô. Tháng 10/1988, A. Yakovlev được Bộ Chính trị bổ nhiệm làm Trưởng ban chuyên trách nghiên cứu các tài liệu liên quan tới “chiến dịch thanh trừng” trong những năm 1930-1940 và đầu những năm 1950 dưới thời J. Stalin. Dưới sự lãnh đạo của A. Yakovlev, bộ máy truyền thông Liên Xô tiến hành chiến dịch xuyên tạc vai trò của J. Stalin và vai trò của Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Năm 1989, tại Đại hội đại biểu nhân dân toàn Liên Xô, A. Yakovlev trình bày bản báo cáo về những hậu quả của Hiệp ước Xô - Đức về không tấn công lẫn nhau năm 1939 (còn gọi là Hiệp ước Molotov - Ribbentrop). Trên cơ sở nghị quyết này, một chiến dịch rộng lớn được triển khai nhằm xuyên tạc lịch sử Chiến tranh thế giới thứ hai và vai trò của Liên Xô trong cuộc chiến đánh bại chủ nghĩa phát xít. Dựa vào chiến dịch này, báo chí phương Tây ra sức tuyên truyền nhằm cáo buộc J. Stalin và Hitler đều có tội gây ra Chiến tranh thế giới thứ hai.

Trong những năm cải tổ ở Liên Xô, A. Yakovlev hiện nguyên hình là kẻ chống chủ nghĩa xã hội. Báo Nước Nga Xô viết (số ra ngày 07/5/1991) đã đăng bức thư ngỏ của G. Zyuganov (về sau là Chủ tịch Đảng Cộng sản Nga) gửi A. Yakovlev với tiêu đề “Kiến trúc sư trưởng bên đồng đồ nát”. Sau khi bức thư này được công bố, báo chí Nga gọi A.

Yakovlev là “kiến trúc sư trưởng công cuộc cải tổ” dẫn tới sự sụp đổ Liên Xô. Cựu Chủ tịch KGB V. Kryuchkov từng viết trong cuốn Hồ sơ cá nhân (xuất bản năm 1994) như sau: “Tôi chưa bao giờ nghe thấy A. Yakovlev nói một lời âm ảp nào hay thể hiện niềm tự hào về Tổ quốc, chỉ ít là về chiến thắng của Liên Xô trong cuộc Chiến tranh vệ quốc vĩ đại. Điều này khiến tôi đặc biệt ngạc nhiên vì chính A. Yakovlev là người đã từng tham gia cuộc chiến tranh này. Tôi cũng chưa bao giờ nghe A. Yakovlev nói một lời tử tế nào về nhân dân Nga. Đối với A. Yakovlev, khái niệm nhân dân hoàn toàn không hề tồn tại” [76].

Trong hồi ký của mình, A. Yakovlev tiết lộ: “Chúng tôi sẽ phải xóa bỏ hệ thống chính trị Xô viết bằng các phương thức khác nhau như ủng hộ và tôn vinh những người bất đồng chính kiến. Nhưng biện pháp này không triệt để và không có hiệu quả. Cần phải phá hoại Liên Xô từ bên trong và cách duy nhất đúng để đạt mục tiêu đó là sử dụng chính cơ chế quản lý toàn trị của hệ thống đó để phá bỏ nó. Và chúng tôi đã thành công” [77]. Năm 2001, trong Lời giới thiệu của cuốn Sách đen về chủ nghĩa cộng sản, A. Yakovlev thừa nhận: “Vào thời kỳ đầu của cải tổ, chúng tôi buộc phải nói dối và thường sử dụng các khẩu hiệu như “đẩy mạnh hoàn thiện chủ nghĩa xã hội” và “xây dựng chủ nghĩa xã hội nhân đạo... không còn cách nào khác”. Theo A. Yakovlev, mục tiêu của cải tổ là tái cấu trúc hệ thống toàn trị, tiến tới phá bỏ hệ thống chính trị của Đảng Cộng sản Liên Xô. A. Yakovlev cho rằng, chế độ toàn trị ở Liên Xô chỉ có thể bị phá hủy bằng cách kết hợp công khai hóa với việc áp dụng cơ chế kỷ luật toàn trị của Đảng. Dùng chính cơ chế kỷ luật của Đảng để loại bỏ những kẻ chống lại cải tổ [78,79].

Diễn biến quá trình cải tổ là minh chứng rõ ràng nhất về âm mưu và thủ đoạn của những thế lực đứng đằng sau M. Gorbachev và A. Yakovlev. Ngày 02/11/1987, tại một cuộc mít tinh trọng thể kỷ niệm 70 năm Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, trên cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô, M. Gorbachev nói: “Đảng Cộng sản Liên Xô không có chút hoài nghi nào về tương lai của phong trào cộng sản hướng tới một hình thái xã hội sẽ thay thế chủ nghĩa tư bản. Chúng ta đang hướng tới một thế giới mới - thế giới của chủ nghĩa cộng sản và sẽ không bao giờ đi chệch khỏi con đường đó!” [80]. Bài phát biểu của M. Gorbachev hôm đó nhận được sự ủng hộ của hàng trăm nghìn người tham dự cuộc mít tinh và hàng triệu người dân Xô viết theo dõi qua màn ảnh nhỏ truyền hình trực tiếp. Vào thời điểm đó, M. Gorbachev và các cộng sự của ông luôn tự cho mình là “những người trung thành” với chủ nghĩa Mác - Lênin và Cách mạng Tháng Mười Nga.

Chỉ 4 năm sau, công cuộc cải tổ dưới sự lãnh đạo của M. Gorbachev đã làm sụp đổ Liên Xô - Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới ra đời từ Cách mạng Tháng Mười Nga. Phát biểu tại một cuộc hội thảo tại Đại học Hoa Kỳ ở Thổ Nhĩ Kỳ, M. Gorbachev nói: “Mục tiêu của cả cuộc đời tôi là tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản, một chế độ độc tài không thể dung thứ đối với con người. Tôi được vợ hoàn toàn ủng hộ. Bà là người hiểu sự cần thiết của việc này thậm chí còn sớm hơn tôi. Để đạt được mục tiêu này, tôi đã sử dụng vị thế lãnh đạo của mình trong Đảng và Nhà nước. Đó là lý do tại sao vợ tôi không ngừng khuyến khích và thúc giục tôi nỗ lực giành được vị trí ngày càng cao trong bộ máy lãnh đạo của đất nước. Khi tìm hiểu phương Tây, tôi nhận ra rằng mình không thể lùi bước trên con đường thực hiện được mục tiêu của đời mình là tiêu diệt chủ nghĩa cộng

sản. Đạt được mục tiêu đó, tôi đã thay thế toàn bộ ban lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô cũng như ban lãnh đạo ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa. Lý tưởng của tôi lúc đó là đi theo con đường của chủ nghĩa xã hội - dân chủ. Tôi đã nỗ lực tìm được các cộng sự để thực hiện mục tiêu này. Trong số đó có E. Shevardnadze và A. Yakovlev - những người có công lao trong sự nghiệp chung của chúng tôi” [81].

Như vậy, chỉ sau 4 năm, M. Gorbachev đã thay đổi hoàn toàn quan điểm của ông về chủ nghĩa xã hội mà thực chất là sự phản bội tệ hại nhất trong lịch sử chính trị thế giới [82.83]. Câu hỏi đặt ra ở đây là, bằng cách nào M. Gorbachev có thể thực hiện được sự phản bội đó mà không bị lật tẩy? Các tài liệu được giải mật sau khi Liên Xô sụp đổ cũng như chính sự thừa nhận của A. Yakovlev - người được M. Gorbachev coi là chiến hữu trung thành nhất của ông, đã đưa ra câu trả lời cho câu hỏi này. Đó là, sử dụng thủ đoạn mị dân, núp dưới các khẩu hiệu “kế thừa các giá trị của Cách mạng Tháng Mười” và “trung thành với V. Lênin” để tiến hành một cuộc cách mạng mới mang tên “cải tổ”, kết hợp với việc sử dụng cơ chế lãnh đạo toàn trị của Đảng Cộng sản Liên Xô để hủy diệt chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong bài phát biểu nhân chuyến công tác ở thành phố Khabarovsk vào mùa hè năm 1986, M. Gorbachev lần đầu tiên đưa ra nhận định rằng công cuộc “cải tổ” có ý nghĩa như cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga. M. Gorbachev hết lời ca ngợi Cách mạng Tháng Mười và những nhân vật lịch sử làm nên cuộc cách mạng này. Từ đó, M. Gorbachev hô hào vận dụng các tư tưởng của V. Lênin và Cách mạng Tháng Mười để tiến hành công cuộc cải tổ. Năm 1987, tại lễ kỷ niệm 70 năm Cách mạng Tháng Mười, M. Gorbachev đọc bản báo cáo với tiêu đề “Tháng Mười và Cải tổ - cuộc cách mạng đang tiếp diễn”. Trong cuốn sách Cải tổ và tư duy mới đối với đất nước ta và toàn thế giới, M. Gorbachev viết về cải tổ như là một chiến lược giải phóng tiềm năng của chủ nghĩa xã hội, đem lại cho chủ nghĩa xã hội “những giá trị mới” và “sức sống mới”, và ông gọi đó “một cuộc cách mạng”. Trong đó, M. Gorbachev đặc biệt chú ý tới khẩu hiệu “Tất cả quyền lực về tay các Xô viết” mà những người cộng sản Nga sử dụng khi tiến hành Cách mạng Tháng Mười. Núp dưới khẩu hiệu này, M. Gorbachev bắt đầu thực hiện chủ trương xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô đối với xã hội Xô viết, trước hết là phân chia quyền lực giữa các cơ quan Đảng, Xô viết và các tổ chức kinh tế [84].

Vào thời điểm đó, nhiều ý kiến đã tỏ vẻ hoài nghi về tuyên bố của M. Gorbachev khi cho rằng cải tổ là một cuộc cách mạng. Theo A. Gromyko - nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Liên Xô và Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô (27/7/1985 - 01/10/1988), việc M. Gorbachev coi cải tổ là một cuộc cách mạng là ý tưởng nông nổi, gây ra hiểu lầm rằng cải tổ là sự phá hủy hoàn toàn cái cũ để tạo ra cái mới mà lẽ ra cải tổ chỉ là quá trình cải tiến và phát huy các tiềm năng của chủ nghĩa xã hội. Theo A. Gromyko, rõ ràng là ở Liên Xô vào thời điểm đó có nhiều khiếm khuyết và hạn chế cần phải được khắc phục, cải tiến và thay đổi chứ không phải là phá hủy cả một hệ thống chính trị - xã hội. Tuy nhiên, không một ủy viên Bộ Chính trị nào của Đảng Cộng sản Liên Xô dám công khai bày tỏ quan điểm phản đối M. Gorbachev đồng nhất cải tổ với một cuộc cách mạng. Trong bài viết với tiêu đề “Về cuộc cách mạng tái cơ cấu chủ nghĩa xã hội

hành chính nhà nước”, nhà triết học Liên Xô A. Butenko đã viết: “Tại sao chúng ta lại có thể gọi cải tổ là một cuộc cách mạng, bởi theo học thuyết chính trị của C. Mác, sau cuộc cách mạng chính trị của giai cấp công nhân (trong Cách mạng Tháng Mười năm 1917) thì quá trình tiến hóa xã hội sẽ không còn là những cuộc cách mạng chính trị. Do đó, chúng ta phải thừa nhận, hoặc Các Mác đã sai, hoặc khi chúng ta coi cải tổ là một cuộc cách mạng là đã không tuân theo chủ nghĩa Mác” [85]. Trên thực tế, việc tập đoàn lãnh đạo do M. Gorbachev đứng đầu giương cao khẩu hiệu “Tất cả quyền lực về tay các Xô viết” trong Cách mạng Tháng Mười nhằm mục đích duy nhất là che đậy âm mưu thâm độc thay đổi nội dung của Điều 6 Hiến pháp Liên Xô nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng Cộng sản trong hệ thống chính trị của Liên Xô, rút cuộc làm thay đổi căn bản hệ thống tư tưởng Xô viết, chống lại V. Lênin, Cách mạng Tháng Mười và chủ nghĩa xã hội.

Núp dưới luận điểm của V. Lênin về việc “cán bộ quyết định tất cả” để lựa chọn đội ngũ cán bộ lãnh đạo có khả năng hoàn thành sự nghiệp cải tổ, M. Gorbachev tiến hành cuộc chiến nhân sự chưa từng có trong toàn bộ lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô. Theo M. Solomentsev, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Liên Xô (27/12/1983 - 30/9/1988), một trong những người đầu tiên bị M. Gorbachev loại khỏi Bộ Chính trị là G. Romanov - Bí thư thứ nhất Thành ủy Leningrad (16/9/1970 - 24/6/1983), N. Tikhonov - Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô (23/10/1980 - 27/9/1985) và B. Grishin - Bí thư thứ nhất Thành ủy Moscow (27/6/1967 - 24/12/1985), là những người trung thành với lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Tại Đại hội lần thứ XXVII Đảng Cộng sản Liên Xô vào đầu năm 1986, M. Gorbachev và A. Yakovlev - người được coi là “kiến trúc sư trưởng” công cuộc cải tổ, đã thay đổi đáng kể thành phần của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư bằng những người của họ, trong đó phần lớn là các điệp viên chịu ảnh hưởng tư tưởng của Hoa Kỳ và phương Tây. Đồng thời, M. Gorbachev hoàn toàn vô hiệu hóa bộ máy an ninh KGB [86,87].

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (năm 1986), M. Gorbachev tuyên bố: “Cần mở rộng công khai. Không có công khai thì không có dân chủ, không có sáng tạo chính trị” [88]. Tuyên bố này mở đường cho các phương tiện thông tin đại chúng xuyên tạc lịch sử Liên Xô và chế độ xã hội chủ nghĩa, công kích Đảng Cộng sản Liên Xô và Quân đội Liên Xô. Theo chỉ thị của A. Yakovlev, nhiều tổng biên tập các báo chủ chốt của Liên Xô như Sự thật, Tin tức, các tạp chí Thế giới mới, Ngọn cờ,... được thay thế bằng các tổng biên tập ủng hộ đường lối cải tổ. Năm 1987, M. Gorbachov khởi xướng trào lưu tư tưởng mới mang tên “Suy ngẫm lại lịch sử” với chủ trương công kích J. Stalin, phủ nhận thắng lợi của Liên Xô trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại. Tháng 3/1988, báo Nước Nga Xô viết đăng bức thư của bà Nina Andreyeva - giảng viên Học viện Khoa học kỹ thuật Leningrad, lên án trào lưu “Suy ngẫm lại lịch sử” và khẳng định mục tiêu hướng tới của trào lưu đó là phủ nhận các giá trị của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô. Ngay lập tức, M. Gorbachov triệu tập Hội nghị bất thường của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Liên Xô để phản công các “thế lực chống đối cải tổ”. Ngày 05/4/1988, báo Sự thật (Pravda) - cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Liên Xô vào thời điểm đó đã thuộc quyền kiểm soát của tập đoàn phản động trong Đảng Cộng sản Liên Xô, đăng bài phản

kích Nina Andreyeva, mở đầu chiến dịch của các cơ quan báo chí xuyên tạc toàn bộ lịch sử Liên Xô.

Được chủ trương “công khai hóa” cho phép, báo chí Liên Xô dưới sự chỉ đạo của A. Yakovlev và thực thi của các tổng biên tập ủng hộ đường lối cải tổ, từ ngấm ngấm đến công khai bắt đầu phê phán Cách mạng Tháng Mười, xuyên tạc lịch sử Liên Xô và Nga, khuếch trương các mặt trái về kinh tế - xã hội như điều kiện nhà ở xuống cấp, tệ nghiện rượu, nạn ma túy, tình trạng tham nhũng trong bộ máy Đảng và Nhà nước. Trong khi đó, báo chí Liên Xô lại tán dương phương Tây. Trước sự bắn phá dữ dội của báo chí, nhận thức của cán bộ, Đảng viên và người dân Liên Xô trở nên bi quan về chủ nghĩa xã hội nhưng lại nuôi ảo tưởng về “thiên đường Phương Tây” [89].

Trong những năm cải tổ, M. Gorbachev chủ trương đẩy mạnh sự tiếp xúc giữa công dân Liên Xô với công dân các nước phương Tây, trước hết là Hoa Kỳ, nới lỏng hạn chế du lịch, kinh doanh và giao lưu văn hóa với nước ngoài. Chính sách này đã tạo ra làn sóng du nhập văn hóa và lối sống chạy theo chủ nghĩa cá nhân và tiêu thụ kiểu phương Tây vào Liên Xô. Trong khi đó, ở trong nước, tập đoàn lãnh đạo do M. Gorbachev đứng đầu chủ trương tạo ra tình trạng khan hiếm giả tạo về hàng tiêu dùng thiết yếu, khiến nhiều người dân Xô viết bị dao động về tư tưởng và ngày càng mất niềm tin vào chủ nghĩa xã hội, vào Đảng và chính phủ Liên Xô. Hàng hóa phương Tây dần được người dân ưa chuộng hơn hàng hóa sản xuất trong nước, khiến cho các ngành công nghiệp nhẹ, đặc biệt là công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng của Liên Xô gặp nhiều khó khăn [90]. Trong khi đó, văn hóa Phương Tây được du nhập ồ ạt thông qua phim ảnh, sách, báo,... đã ảnh hưởng ngày càng sâu sắc về tư tưởng, đặc biệt là đối với giới trẻ, dẫn tới tâm lý sùng bái phương Tây ngày càng gia tăng và làm suy giảm niềm tin vào các giá trị của chủ nghĩa xã hội như “mình vì mọi người, mọi người vì mình” của người dân, từ đó hình thành tư tưởng chống Đảng và nhà nước Xô viết [91].

Trong lĩnh vực giáo dục, A. Yakovlev chỉ đạo bãi bỏ môn học về chủ nghĩa Mác - Lênin trong chương trình đào tạo của các trường đại học. Nhận thấy hiểm họa từ sự biến chất của báo chí Xô viết, nhà văn Liên Xô Y. Boldarev đã nhận định: “Trong thời kỳ cải tổ, báo chí Liên Xô đã thực hiện được mục tiêu mà đội quân của Đức Quốc xã với hàng triệu binh sĩ tinh nhuệ nhất đã không thể thực hiện được khi xâm lược nước ta là đánh đổ Nhà nước Xô viết. Quân đội Đức có thiết bị kỹ thuật hàng đầu nhưng thiếu một thứ. Đó là hàng triệu ẩn phẩm mang virus hủy diệt nhận thức tư tưởng của người nhân dân Xô viết” [92].

Trong khi đó, núp dưới chiêu bài “thực hiện nghiêm túc nguyên tắc kỷ luật của Đảng”, M. Gorbachev và A. Yakovlev đã ngăn cấm những tư duy lành mạnh và dân chủ trong Đảng và trong toàn xã hội, ngăn chặn mọi động thái chống cải tổ. A. Yakovlev chia sẻ trong hồi ký của mình: “Nhìn lại, tôi có thể tự hào mà nói rằng đó là chiến thuật thông minh nhưng đơn giản để hủy diệt hệ thống toàn trị của chủ nghĩa cộng sản” [93]. Rút cuộc, ngoài nguyên nhân chủ quan là những khiếm khuyết của mô hình kinh tế và thể chế chính trị của Liên Xô chậm được khắc phục và đổi mới, thì một trong những nguyên nhân khách quan chủ yếu dẫn sự tan rã Liên Xô là hậu quả của chiến lược “diễn biến hòa bình” của

Hoa Kỳ và phương Tây kết hợp với quá trình “tự diễn biến” bên trong nội bộ Đảng và sự phản bội của tập đoàn lãnh đạo do M. Gorbachev và A. Yakovlev đứng đầu [94]. Về sau, trong cuốn sách được ấn hành năm 2010 với tựa đề “Juda. Giải phẫu sự phản bội của M.Gorbachev”, các tác giả gồm V. Pavlov - cựu Thủ tướng Liên Xô, N. Ryzhkov - cựu thủ tướng chính phủ Liên Xô, B. Oleinik - cựu Phó Chủ tịch Ủy ban Dân tộc của Xô viết tối cao Liên Xô, thành viên chính thức của Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Ucraina và là Chủ tịch Quỹ Văn hóa Ucraina đã lột tả toàn bộ con đường phản bội Liên Xô của M. Gorbachev. Theo họ, chính M. Gorbachev là tác giả kịch bản cuộc bạo loạn ngày 19/8/1991 do Ủy ban Tình trạng khẩn cấp tiến hành nhằm đẩy nhanh và kết thúc quá trình tan rã Liên bang Xô viết.

II. Thảm họa địa chính trị lớn nhất trong thế kỷ XX

Sự kiện Liên Xô sụp đổ là thảm họa địa chính trị lớn nhất trong thế kỷ XX và rất có thể là cả trong lịch sử chính trị thế giới, để lại những hậu quả có tính toàn cầu về tư tưởng, văn hóa, chính trị, kinh tế - xã hội và an ninh. Trước hết, đó là thảm họa địa chính trị đối với nước Nga, trong đó, khoảng 25 triệu người Nga chỉ sau một đêm đã trở thành “người nước ngoài”. Sự kiện này kéo theo sự tan rã một chế độ xã hội ưu việt và tốt đẹp đầu tiên trong lịch sử văn minh của nhân loại. Trong đó, công dân Liên Xô được hưởng mức phúc lợi xã hội rất tốt so với nhiều nước trên thế giới. Liên Xô là một trong những nước đầu tiên trên thế giới quy định chế độ làm việc 8 giờ/ngày. Hằng năm, người lao động Liên Xô được phép nghỉ một tháng và vẫn được hưởng nguyên lương cơ bản. Người lao động không bị sa thải nếu không có sự chấp thuận của tổ chức công đoàn; được di chuyển tới nơi làm việc bằng phương tiện công cộng miễn phí; được miễn học phí tại mọi cơ sở giáo dục, từ mẫu giáo cho tới đại học; được khám chữa bệnh miễn phí hoàn toàn; được Nhà nước cấp nhà ở miễn phí; tất cả sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học đều được bố trí việc làm sau khi nhận bằng; các bà mẹ mới sinh sẽ được phát sữa miễn phí cho tới khi con được ba tuổi; các sản phụ có quyền nghỉ thai sản trong ba năm. Năm đầu tiên, họ vẫn được nhận lương bình thường, sau đó nếu không muốn đi làm trở lại sẽ được nhận trợ cấp xã hội [95]. Chính chế độ xã hội ưu việt ở Liên Xô đã có ảnh hưởng rất lớn, khuyến khích phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và người lao động ở các nước tư bản trên thế giới trong cuộc đấu tranh đòi quyền dân sinh và dân chủ, buộc chính quyền nhiều nước tư bản phải điều chỉnh chính sách xã hội và mô hình phát triển theo hướng tiến bộ hơn.

Do đó, sự kiện Liên Xô cùng với mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực sụp đổ là một bước lùi lịch sử của cách mạng thế giới, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và cũng là tổn thất to lớn cho phong trào đấu tranh vì những mục tiêu cao cả và tốt đẹp của nhân loại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội và hạnh phúc của con người. Xuất phát từ mục đích xóa bỏ mọi áp bức bất công, xây dựng chế độ mới để mang lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại thắng lợi đã mở ra một kỷ nguyên mới, dẫn tới những thay đổi to lớn trên toàn thế giới. Tuy nhiên, sự thất bại của chủ nghĩa xã hội hiện thực theo mô hình Xô viết không thể làm lu mờ ý nghĩa lịch sử to lớn của Cách mạng Tháng Mười, không làm giảm giá trị khoa học và thực tiễn của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đồng thời, thất bại này càng chứng minh ý nghĩa quan trọng của nhận

thức lý luận một cách sáng tạo, chỉ ra giá trị to lớn về phương pháp luận của học thuyết đó và để lại cho thế giới bài học quý báu về nhận thức và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng của từng quốc gia [96]. Thành công của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc và sự nghiệp đổi mới của Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa là minh chứng rõ ràng về giá trị bất diệt của Cách mạng Tháng Mười và chủ nghĩa xã hội.

Francis Fukuyama - Giáo sư kinh tế - chính trị quốc tế tại Đại học Johns Hopkins (Hoa Kỳ) từng đưa ra nhận định rằng, sự sụp đổ của Liên Xô cùng với Chiến tranh lạnh kết thúc là “sự cáo chung của lịch sử”. Điều này có nghĩa chủ nghĩa tư bản sẽ giành chiến thắng trên phạm vi toàn thế giới [97]. Đồng quan điểm với F. Fukuyama là một nhóm tác giả của báo cáo có tựa đề “Đề án cho thế kỷ mới của Hoa Kỳ” gồm những nhân vật hàng đầu trong giới tinh hoa chính trị theo đường lối tân bảo thủ ở Hoa Kỳ, đứng đầu là William Kristol - thành viên của Đảng Dân chủ và Robert Kagan - thành viên của Đảng Cộng hòa, chủ trương biến thế kỷ XXI thành “Thế kỷ Mỹ”. Theo đó, sau khi Liên Xô sụp đổ, Hoa Kỳ cùng các nước phương Tây sẽ thiết lập trật tự thế giới đơn cực được kiểm soát từ Washington hoặc theo “sự đồng thuận Washington” và sẽ biến thế kỷ XXI thành “Thế kỷ Mỹ” [98].

Liên Xô sụp đổ đánh dấu sự kết thúc Chiến tranh lạnh mà thực chất là Chiến tranh thế giới thứ ba diễn ra dưới các hình thái chiến tranh tư tưởng - chính trị, chiến tranh tâm lý, chiến tranh kinh tế, chiến tranh ngoại giao, chiến tranh tình báo, kế tiếp sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) và Chiến tranh thế giới thứ hai (1941-1945). Sau Chiến tranh lạnh, cấu trúc địa chính trị của thế giới thay đổi căn bản, trong đó trật tự thế giới lưỡng cực sụp đổ và hình thành trật tự thế giới đơn cực do Hoa Kỳ kiểm soát, mở đầu kỷ nguyên cạnh tranh địa chính trị với nhiều cuộc xung đột và chiến tranh ở những khu vực được coi là “điểm nóng” của thế giới như Trung Á, Trung Đông, châu Phi và Mỹ Latinh. Quá trình toàn cầu hóa bước sang giai đoạn toàn cầu hóa phương thức sản xuất của chủ nghĩa tư bản đan xen với sự cạnh tranh giữa các mô hình phát triển. Trong đó, giới lãnh đạo Hoa Kỳ theo đuổi tham vọng áp đặt “các giá trị Mỹ” cho phần còn lại của thế giới thông qua các cuộc “cách mạng màu”. Từ đó, thế giới bị chia rẽ thành các vùng ảnh hưởng của các cường quốc mới nổi và các trung tâm quyền lực mới. Quá trình toàn cầu hóa chủ nghĩa tư bản và xã hội tiêu thụ trên hành tinh đã tạo tiền đề cho cuộc khủng hoảng mang tính hệ thống của thế giới.

Sau khi Liên Xô tan rã, do không còn yếu tố kiềm chế của một siêu cường đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa, Hoa Kỳ đã đơn phương phát động hàng loạt cuộc chiến tranh. Mở đầu là cuộc chiến tranh xâm lược Nam Tư (tháng 3/1999). Sau cuộc chiến tranh này, tại Hội nghị kỷ niệm 50 năm thành lập được tổ chức ở Washington (tháng 5/1999), NATO chính thức công bố chiến lược toàn cầu sau Chiến tranh lạnh nhằm biến tổ chức này thành “cảnh sát thế giới”. Trái với cam kết của Hoa Kỳ sẽ không mở rộng NATO nếu Liên Xô chấp nhận giải tán Cộng hòa Dân chủ Đức và thống nhất nước Đức, sau khi nước Đức thống nhất, Liên minh Quân sự này từ 15 quốc gia thời Chiến tranh lạnh mở rộng thành 29 nước và đưa căn cứ quân sự tới bố trí sát biên giới Nga. Ngoài ra, Hoa Kỳ còn bố trí hệ thống đánh chặn tên lửa trên lãnh thổ các nước châu Âu, sẵn sàng tấn công vào các căn cứ tên lửa trên lãnh thổ Nga.

Mở đầu thế kỷ XXI, mượn cớ đáp trả tổ chức khủng bố Al-Qaeda gây ra vụ tấn công vào Trung tâm Thương mại Quốc tế ở New York (ngày 11/9/2001), Tổng thống Hoa Kỳ G.W. Bush phát động cuộc chiến tranh toàn cầu chống khủng bố ở Afghanistan. Với sự tham gia của lực lượng đến từ 43 quốc gia do Hoa Kỳ đứng đầu, cuộc chiến tranh này kéo dài gần 20 năm tới nay vẫn chưa kết thúc với chi phí khoảng 4.000 USD và trở thành cuộc xung đột quân sự tốn kém nhất trong lịch sử Hoa Kỳ [99]. Cuộc chiến tranh toàn cầu chống khủng bố ở Afghanistan. mở đầu cuộc chiến tranh địa chính trị do Hoa Kỳ tiến hành trên toàn thế giới. Tiếp theo cuộc chiến này, năm 2003, Hoa Kỳ phát động cuộc chiến tranh Iraq và đến nay vẫn bị sa lầy ở đó. Năm 2008, NATO do Hoa Kỳ đứng đầu sử dụng Grudua tiến hành “cuộc chiến tranh ủy nhiệm” nhằm vào Nga ở Nam Osetia. Trong cuộc chiến tranh này, Grudua đã bị Nga đánh trả và bị thất bại thảm hại. Năm 2011, Hoa Kỳ đứng đầu NATO kích động các biến động chính trị mang tên “mùa Xuân Ả-rập” ở Trung Đông - Bắc Phi, dẫn tới cuộc chiến tranh xâm lược Libya để tiêu diệt nhà lãnh đạo Muammar Gaddafi và cuộc chiến tranh Syria kéo dài tới nay chưa thể kết thúc. Tính tổng cộng, các cuộc chiến tranh từ Afghanistan tới Trung Đông đã hút hầu bao của Hoa Kỳ gần 6.000 tỷ USD [100].

Với tư duy tự cho mình là bên chiến thắng, còn Liên Xô là bên chiến bại trong Chiến tranh lạnh, Hoa Kỳ đã đơn phương hành động trong quan hệ quốc tế với tham vọng thiết lập và duy trì trật tự thế giới đơn cực sau Chiến tranh lạnh. Hành động này đã khiến Hoa Kỳ tiêu hao quá lớn tiềm lực kinh tế, chính trị và quân sự và đây là một trong những yếu tố dẫn tới cuộc khủng hoảng năm 2008 ở Hoa Kỳ. Đây không chỉ là cuộc khủng hoảng nhất thời mà là cuộc khủng hoảng mang tính hệ thống của chủ nghĩa tư bản Hoa Kỳ đứng đầu hệ thống chủ nghĩa tư bản thế giới. Vì thế, cuộc khủng hoảng này dẫn tới mâu thuẫn và chia rẽ nội bộ sâu sắc trong giới tinh hoa chính trị ở Washington về con đường phát triển của Hoa Kỳ. Cuộc bầu cử tổng thống ở Hoa Kỳ năm 2016 với thắng lợi thuộc về ứng cử viên Donald Trump - một tỷ phú chưa hề trải qua một ngày hoạt động chính trị phản ánh một sự lựa chọn lịch sử của người dân Hoa Kỳ. Trong chiến dịch tranh cử năm 2016, ứng cử viên Donald Trump tuyên bố rằng, trong cuộc bầu cử năm 2016, các cử tri Hoa Kỳ không đơn thuần đi bầu tổng thống 4 năm/lần, hay là bầu chọn cho người của Đảng Cộng hòa hay Đảng Dân chủ, mà là bầu chọn con đường phát triển của Hoa Kỳ trong một thế giới đã thay đổi căn bản kể từ khi Liên Xô sụp đổ, trong đó nổi lên các cường quốc mới là Trung Quốc, Nga, Ấn Độ và Liên minh châu Âu (EU). Theo Donald Trump, sẽ có lợi cho Hoa Kỳ nếu Hoa Kỳ hợp tác với Nga. Vì thế, cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ năm 2020 trở thành cuộc bầu cử kịch tính nhất và phức tạp nhất trong lịch sử Hoa Kỳ với thất bại thuộc về đương kim Tổng thống Donald Trump và thắng lợi thuộc về cựu Phó Tổng thống Joe Biden - người đã từng cùng với cựu Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama nỗ lực đưa Hoa Kỳ thoát khỏi cuộc khủng hoảng hệ thống năm 2008 nhưng bất thành. Thế giới sẽ ra sao trong bối cảnh Hoa Kỳ bị chia rẽ và suy giảm sức mạnh toàn diện, Trung Quốc đang trỗi dậy mạnh mẽ và nước Nga sau 20 năm cầm quyền của Tổng thống V. Putin đã giành lại vị thế là một cường quốc mới, là một câu hỏi lớn mang tính thời đại sâu sắc mà câu trả lời sẽ được định hình trong thập niên thứ ba của thế kỷ XXI.

III. Nguyên nhân sụp đổ của Liên Xô và bài học kinh nghiệm

Các công trình nghiên cứu và các tài liệu được giải mật trong 30 năm qua kể từ khi Liên Xô không còn tồn tại chứng tỏ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô hoàn toàn không xuất phát từ sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin, cũng không xuất phát từ bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa, mà là do các nguyên nhân khác. Trong đó, có 3 nguyên nhân chính sau: Một là, sự chậm đổi mới trong quá trình cải cách chủ nghĩa xã hội hiện thực. Hai là, chiến lược diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch chống phá Liên Xô trong kỷ nguyên Chiến tranh lạnh. Ba là, quá trình tự diễn biến, tự chuyển hóa dẫn tới sự phản bội của một nhóm lãnh đạo cấp cao trong Đảng Cộng sản Liên Xô do M. Gorbachev đứng đầu trong giai đoạn lịch sử được gọi là “cải tổ” từ năm 1985 đến năm 1991.

Những nguyên nhân đó tồn tại trong cả quá trình lâu dài kể từ sau khi J. Stalin qua đời, và có thể nói rằng, nguyên nhân có ý nghĩa quyết định, trực tiếp dẫn tới sự sụp đổ Liên Xô chính là công cuộc “cải tổ” dưới thời M. Gorbachev từ năm 1985-1991.

Sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã tác động mạnh mẽ, đặc biệt là tác động tiêu cực về kinh tế ở các mức độ khác nhau tới mọi tầng lớp trong các nước xã hội chủ nghĩa còn lại, niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa của họ bị giảm sút nghiêm trọng. Còn các lực lượng cơ hội, chống cộng, chống chủ nghĩa xã hội trên thế giới coi sự sụp đổ của Liên Xô là cơ hội lịch sử để chúng xóa bỏ tư tưởng và lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và xuyên tạc về con đường phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội của những người cộng sản ở những nước xã hội chủ nghĩa còn lại.

Trên cơ sở nhận định, công cuộc « cải tổ » ở Liên Xô từ giữa những năm 1980 đi ngược lại quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, Đại hội lần thứ VI của Đảng ta trong tháng 12/1986 đã thông qua quyết định có ý nghĩa lịch sử về thời kỳ quá độ phát triển theo con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam [101] Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của V. Lênin trong NEP, Đảng ta đã thừa nhận sự tồn tại khách quan của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; cần kế thừa và áp dụng thành tựu về quản lý kinh tế của chủ nghĩa tư bản nhà nước để phát triển kinh tế, trước hết là cơ chế kinh tế thị trường; chấp nhận sự tồn tại đan xen của các loại hình sở hữu nhà nước, tập thể và tư nhân; chăm lo đến lợi ích của người lao động. Đồng thời, Đảng ta quyết định thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế, với chủ trương Việt Nam là bạn với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội.

Đứng trước nguy cơ sụp đổ Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, tại Đại hội lần thứ VII trong tháng 6/1991, Đảng ta đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong đó, đã chỉ rõ: tuy chủ nghĩa xã hội hiện lâm vào thoái trào và đứng trước nhiều khó khăn, thách thức...song loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội, vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử. Từ đó, xác định, quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường. Mục tiêu của chặng đường đầu là thông qua đổi mới toàn diện, xã hội đạt tới trạng thái ổn định vững chắc, tạo thế phát triển nhanh ở chặng sau. Rút kinh nghiệm từ bài học cải tổ ở Liên Xô, để xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta xác định rõ nhiệm vụ: “Phải nắm

vững, vận dụng sáng tạo và góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, bản lĩnh chính trị và năng lực tổ chức của mình để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống được những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên”. Văn kiện chính trị vô cùng quan trọng này đã định hướng cho con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, không chỉ có ý nghĩa lịch sử đối với sự nghiệp đổi mới rất thành công của nước ta mà còn đối với phong trào cách mạng thế giới [102].

Nhìn lại chặng đường lịch sử hơn 30 năm đổi mới của Việt Nam, có thể khẳng định rằng một trong những yếu tố có ý nghĩa quyết định thành công của Việt Nam là Đảng ta vẫn tiếp tục trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin về con đường tất yếu của loài người tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong đó, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo kinh nghiệm của Liên Xô trong khi thực hiện NEP của V. Lê nin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam và xác định rõ con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trong bài viết với tựa đề “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” [103] nhân dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng khẳng định sự sụp đổ Liên Xô không xuất phát từ sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin và bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, từ đó xác định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là hoàn toàn đúng và phù hợp với xu thế tất yếu của thời đại.

Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, trong những năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; từng bước khắc phục một số quan niệm đơn giản trước đây như đồng nhất mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ của giai đoạn trước mắt, nhấn mạnh một chiều quan hệ sản xuất, chế độ phân phối bình quân, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ, không thừa nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế; đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản.

Nói về bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhận định: “Cho đến nay, mặc dù vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhưng chúng ta đã hình thành nhận thức tổng quát: xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”.

Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hướng tới mục tiêu xây dựng một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá

con người; sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội; một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm; sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất hoang phí và hủy hoại môi trường; một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng, những mong ước tốt đẹp đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi. Chỉ có thể xây dựng được một xã hội tốt đẹp như vậy dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - một chính đảng luôn đặt lợi ích của người dân lên trên hết, coi người dân là trung tâm của chính sách phát triển kinh tế.

Lúc này, cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thế giới bùng phát từ Mỹ năm 2008 chứng tỏ con đường phát triển tiến lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta là hoàn toàn đúng và phù hợp với xu thế chung của thời đại. Trong khi ghi nhận chủ nghĩa tư bản đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhận định: “Chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó... Đặc biệt là, năm 2008-2009, chúng ta đã chứng kiến cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế bắt đầu từ nước Mỹ, nhanh chóng lan rộng ra các trung tâm tư bản chủ nghĩa khác và tác động đến hầu hết các nước trên thế giới”. Thực chất, cuộc khủng hoảng bùng phát ở Mỹ năm 2008 là của cuộc khủng hoảng hệ thống của chủ nghĩa tư bản thế giới trong kỷ nguyên toàn cầu hóa [104, 105].

Nguyên nhân của cuộc khủng hoảng hệ thống này xuất phát trước hết từ cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tự do mới (neoliberalism) - cơ sở lý luận của chủ nghĩa tư bản thế giới trong kỷ nguyên toàn cầu hóa. Theo chủ nghĩa tự do mới, chỉ trong chế độ tư bản chủ nghĩa, tài nguyên và sự thịnh vượng trên hành tinh chỉ thuộc về các nhà tư bản vì chỉ có họ mới có khả năng quản lý và sử dụng có hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên đó. Còn các tầng lớp xã hội khác còn lại của thế giới chỉ được quyền sống và hành động trong khuôn khổ do giới tư bản quy định. Chủ nghĩa tự do mới dựa trên cơ sở vị thế độc tôn của đồng đô la Mỹ (USD) được xác định theo Hiệp định Bretton Woods được ký kết vào năm 1944. Chính vị thế độc tôn của USD là “thủ phạm” gây ra nhiều cuộc khủng hoảng trên thế giới trong gần 100 năm qua và dẫn tới sự phân hóa vô cùng sâu sắc giữa mức sống và tiêu dùng của 7 nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới với tất cả các quốc gia còn lại trong cộng đồng quốc tế. Vì thế, chủ nghĩa tư bản trong kỷ nguyên toàn cầu hóa đã đẩy thế giới tới trước nhiều nguy cơ và thách thức mà không một quốc gia nào có thể đơn độc để hóa giải như sự bất bình đẳng ngày một lớn giữa các tầng lớp xã hội, nạn nghèo đói đến cùng cực của hơn 1 tỷ người trên khắp các châu lục, nạn di cư ồ ạt trên phạm vi toàn cầu, sự biến đổi khí hậu, sự bùng phát và lan tỏa của chủ nghĩa khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia, nạn ma túy, v.v.[106]

Tiếp sau cuộc khủng hoảng hệ thống năm 2008, đại dịch COVID-19 đưa chủ nghĩa tư bản thế giới lâm vào cuộc khủng hoảng lớn nhất kể từ cuộc đại suy thoái đầu những năm 1930 của thế kỷ XIX. Lần này, tình trạng bế tắc và khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản được thể hiện rõ nhất trong việc đối phó với đại dịch COVID-19 và những thách thức từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhận định: “Hôm nay, chúng ta lại chứng kiến cuộc khủng hoảng nhiều mặt, cả về y tế, xã hội lẫn chính trị, kinh tế đang diễn ra dưới tác động của đại dịch COVID-19 và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kinh tế suy thoái đã làm phơi bày sự thật của những bất công xã hội trong các xã hội tư bản chủ nghĩa”. Từ đó, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Các cuộc khủng hoảng hiện nay không thể giải quyết được một cách triệt để trong khuôn khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa”. Nhận định này của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã được chứng minh bằng kết quả nghiên cứu của các chính khách và giới chuyên gia phân tích kinh tế và chính trị trên thế giới.

Theo nhận định của giới phân tích, sau khi Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa sụp đổ, nhiều người từng dự báo rằng các giá trị phương Tây sẽ là “khuôn vàng thước ngọc” cho phần còn lại của thế giới. Nhận định này đã từng bị đặt dấu hỏi nghi vấn. Giờ đây, trong bối cảnh đại dịch COVID-19, sự hoài nghi đó tăng lên gấp bội. Theo đó, phương Tây không còn có thể coi mình là khuôn mẫu cho cả thế giới. Đại dịch COVID-19 đã để lại bài học đau đớn cho chủ nghĩa tư bản, làm tan biến huyền thoại về tính ưu việt vượt trội của mô hình phát triển mà họ đang theo đuổi” [107]. Trong bài phát biểu khai mạc Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) năm 2020, Giáo sư Klaus Schwab - Chủ tịch Diễn đàn, đưa ra nhận định rằng, thế giới đang đứng trước bước ngoặt lịch sử. Trong đó, đã đến lúc chủ nghĩa tư bản thế giới cần phải đổi mới mô hình phát triển [108]. Cũng tại Hội nghị này, ông đưa ra dự báo, trong kỷ nguyên hậu đại dịch COVID-19, chủ nghĩa tư bản cần phải tiến hành cuộc “tái cấu trúc vĩ đại” (“The Great Reset”) nhằm hướng tới một thế giới phát triển công bằng và bền vững. Theo Giáo sư Klaus Schwab, cần phải công nhận một sự thật là chủ nghĩa tư bản thế giới đã phát triển không cân bằng, còn đại dịch COVID-19 chỉ là tác nhân làm bộc lộ những khiếm khuyết cố hữu của chủ nghĩa tư bản thế giới mà trong điều kiện bình thường bị che đậy bằng vẻ ngoài hào nhoáng của xã hội hướng tới các giá trị tiêu thụ và chủ nghĩa cá nhân [109]. Theo nhận định của Tổng Thư ký Liên hợp quốc A. Guterres, trong quá trình tái cấu trúc vĩ đại trong kỷ nguyên hậu đại dịch COVID-19, đã đến lúc thế giới cần xây dựng nền kinh tế và cộng đồng xã hội công bằng, toàn diện và bền vững để sẵn sàng đối mặt với các loại dịch bệnh, biến đổi khí hậu và nhiều chuyển dịch trên phạm vi toàn cầu mà nhân loại phải đương đầu trong tương lai [110]. Vì thế, cuộc tái cấu trúc vĩ đại là cần thiết để thiết lập một thể chế hợp đồng kiểu mới dựa trên sự tôn trọng nhân phẩm của con người, đưa chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn phát triển toàn diện, có trách nhiệm xã hội.

Như vậy, con đường phát triển tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được đề cập đến trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phản ánh xu thế chung và tất yếu của thời đại trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản phát triển tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đây cũng là đóng góp thực tiễn và lý luận lớn, có ý nghĩa rất quan trọng của Đảng Cộng

sản Việt Nam vào hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Liên Xô sụp đổ - Hoài niệm, tội ác và chiến công (Распад СССР - ностальгия, преступление, подвиг”). https://knowledge.allbest.ru/history/2c0b65625b3ac68a4c53b88421316d27_0.html.
- [2] Bản chất chính sách cộng sản thời chiến(Суть политики военного коммунизма 1918-1920 гг). <https://historykratko.com/politika-voennogo-kommunizma>
- [3] Tóm tắt về chính sách kinh tế mới (Новая экономическая политика (НЭП) кратко”). <https://historykratko.com/novaya-ekonomicheskaya-politika-nep>.
- [4] Phương án của Stalin hiện đại hóa công nghệ và các quá trình chính trị - xã hội ở Liên Xô trong những năm 1930 (Сталинский вариант технологической модернизации и социально-политические процессы в советском обществе 1930-х гг”. <https://all-politologija.ru/knigi/politicheskaya-istoriya-rossii-lancov/stalinskij-variant-texnologicheskoy-modernizacii-i-socialno-politicheskie-processi-v-sovetskom-obshestve-1930-x-gg>.
- [5] Phương án của Stalin hiện đại hóa công nghệ và các quá trình chính trị - xã hội ở Liên Xô trong những năm 1930. Tlđđ.
- [6] Phân tích của V.Lenin về chủ nghĩa tư bản nhà nước độc quyền (Ленинский анализ государственно монополистического капитализма). <https://laws.studio/istoriya-ekonomiki-knigi/leninskiy-analiz-gosudarstvenno-45648.html>
- [7] Lênin và chính sách kinh tế mới(“Ленин и новая экономическая политика”. <http://xn--80aa2bkafhg.xn--p1ai/9454/V.-I.-Lenin-i-novaya-ekonomicheskaya-politika>.
- [8] Phân tích của V. Lênin về chủ nghĩa tư bản nhà nước độc quyền (Ленинский анализ государственно монополистического капитализма). Tlđđ.
- [9] Phương án hiện đại hóa công nghệ và các quá trình chính trị - xã hội trong xã hội Liên Xô. Tlđđ
- [10] Phương án hiện đại hóa công nghệ và các quá trình chính trị - xã hội trong xã hội Liên Xô. Tlđđ.
- [11] G.A. Zyuganov: Kỷ nguyên Stalin: Con số, sự kiện và kết luận (Зюганов Г.А. Эпоха Сталина. цифры, факты, выводы”). <https://www.politpros.com/library/9/224/>.
- [12] Kỷ nguyên Stalin: Con số, sự kiện và kết luận. <https://www.politpros.com/library/9/224/>.
- [13] G.A. Zyuganov: Kỷ nguyên Stalin: Con số, sự kiện và kết luận. Tlđđ.
- [14] The Soviet Union in 1942. The third five-year plan for the national-economic development of the U.S.S.R”, <http://fau.digital.flvc.org/islandora/object/fau%3A4408>.
- [15] Tập thể hóa trong những năm 1928-1933 (Коллективизация декабря 1928-1933”). <https://histrf.ru/lenta-vremeni/event/view/kollektivizatsiia>.
- [16] Tới năm 1936-1937, cả nông thôn và thành thị đều bị đói (К 1936–1937 году голодали уже и деревни, и города). https://www.znak.com/2019-11-07/stalinskaya_kollektivizaciya_zhestokaya_oshibka_ili_reshenie_effektivnogo_menedzhera
- [17] Tới năm 1936-1937, cả nông thôn và thành thị đều bị đói. Tlđđ.
- [18] G.A. Zyuganov: Kỷ nguyên Stalin: Con số, sự kiện và kết luận. Tlđđ.
- [19] Sự thật về năm 1937 ở Liên Xô. Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số tháng 8/2013, tr.78.
- [20] History of World War II: Nazi Germany was Financed by the Federal Reserve and the Bank of England”, <https://www.globalresearch.ca/history-of-world-war-ii-nazi-germany-was-financed-by-the-federal-reserve-and-the-bank-of-england/5530318>.
- [21] Tính trước nguy cơ: 20 năm Đảng Cộng sản Liên Xô sụp đổ, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.133

[22] Nguyễn Anh Thái (Chủ biên): Lịch sử thế giới hiện đại, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr.63-65.

[23] Schuman, Frederick L. Soviet Politics, New York: A.A. Knopf, 1946, p.212, 491.

[24] Mark Harrison: The Economics of World War II: Six Great Powers in International Comparison, Cambridge University Press, 1998.

[25] Tính trước nguy cơ 20 năm Đảng Cộng sản Liên Xô sụp đổ, Sdd, tr.133.

[26] G.A. Zyuganov: Kỷ nguyên Stalin: Con số, sự kiện và kết luận. Tlđđ.

[27] Liên Xô, https://vi.wikipedia.org/wiki/Li%C3%AAn_X%C3%B4#cite_note-79.

[28] G.A. Zyuganov: Kỷ nguyên Stalin: Con số, sự kiện và kết luận), Tlđđ.

[29] G.A. Zyuganov: Kỷ nguyên Stalin: Con số, sự kiện và kết luận), Tlđđ.

[30] Đi theo con đường phát triển kinh tế thị trường (На рыночные рельсы”. <https://rg.ru/2008/10/14/reformy.html>.

[31] Trung Quốc đi theo con đường cải cách của Stalin(Китай идет сталинским путем реформ), <https://news.rambler.ru/other/41437569-kitay-idet-stalinskim-putem-reform/>.

[32] Sự phản bội Liên Xô, cải tổ thời Khrusev(Предательство СССР. Перестройка Хрущёва”. <https://topwar.ru/22731-predatelstvo-sssr-perestroika-hruscheva.html>.

[33] Khrushchev's Secret Speech and End of Communism. <https://www.project-syndicate.org/commentary/khrushchev-s-secret-speech-and-end-of-communism?barrier=accesspaylog>.

[34] Hệ quả kinh tế - xã hội từ chương trình cải cách A. Kosygin (Социальноэкономические последствия реформ А.Н.Косыгина”). <https://tiec.mgimo.ru/2020/2020-02/kosygin-reform-consequences>.

[35] Đi theo con đường phát triển kinh tế thị trường. Tlđđ.

[36] Bắt đầu cải cách thời A.N. Kosygin (Начало реформы А.Н. Косыгина”). <https://histrf.ru/lenta-vremeni/event/view/nachalo-rieformy-a-n-kosyghina>

[37] Hệ quả kinh tế - xã hội từ chương trình cải cách A. Kosygin Tlđđ.

[38] Đi theo con đường phát triển kinh tế thị trường. Tlđđ.

[39] Hệ quả kinh tế - xã hội của chương trình cải cách của A. Kosygin). Tlđđ.

[40] Bắt đầu cải cách thời A.N. Kosygin. Tlđđ.

[41] Do đâu “cải cách thị trường” năm 1965 thất bại ở Liên Xô (Почему в СССР провалилась «рыночная реформа» 1965 года”), <https://www.gazeta.ru/business/2018/08/29/11931421.shtml>.

[42] Kế hoạch Andropov – Putin (План Андропова-Путина”), https://expert.ru/russian_reporter/2012/43/plan-andropovaputina/.

[43] Kế hoạch Andropov – Putin. Tlđđ.

[44] Kế hoạch Andropov hội nhập Nga vào nền văn minh phương Tây (План Андропова по интеграции России в западную цивилизацию”. <https://topwar.ru/153959-plan-andropova-po-integracii-rossii-v-zapadnuju-civilizaciju.html>.

[45] Liên Xô sụp đổ - Hoài niệm, tội ác, chiến công.Tlđđ.

[46] Kế hoạch Andropov hội nhập Nga vào nền văn minh phương Tây. Tlđđ.

[47] Kế hoạch Andropov hội nhập Nga vào nền văn minh phương Tây. Tlđđ.

[48] Ghi chép phân tích về chiến lược chuyển sang nền kinh tế thị trường (Аналитическая записка по концепции перехода к рыночной экономике в СССР”). <https://jim-garrison.livejournal.com/765025.html>.

[49] Rượu Vodka và trật tự kỷ cương khiến người dân Xô viết nhớ tới Andropov (Водка и порядок чем запомнился советским людям Юрий Андропов”). <https://iz.ru/842626/arsenii-zamostianov/vodka-i-poriadok-chem-zapomnilsia-sovetskim-liudiam-iurii-andropov>.

[50] Mikhail Gorbachev: tổng thống cuối cùng của Liên Xô (Михаил Горбачев: последний из СССР). <https://tass.ru/politika/1800647>.

[51] Mikhail Gorbachev: tổng thống cuối cùng của Liên Xô. Tlđđ.

[52] Cải cách và đổi mới trong thời kỳ M. Gorbachev (Реформы и нововведения в горбачевский период). <https://ria.ru/20110228/337418349.html>.

[53] Cải cách và đổi mới trong thời kỳ M. Gorbachev. Tlđđ.

[54] Cách mạng như là chiến lược cải tổ Liên Xô (Революция как реформаторская стратегия перестройки СССР: 1985–1991 годы). <http://gefter.ru/archive/7823>.

[55] Nghị quyết ngày 13/01/1987 của Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô (Совет Министров Советского Союза. Постановление от 13 января 1987 года N 48"). <http://docs.cntd.ru/document/9026949>.

[56] Luật của Liên Xô ngày 26/5/1988 về “Hợp tác xã ở Liên Xô” (“Закон СССР от 26/5/1988 N 8998-XI кооперации в СССР”, Ред. от 07/3/1991, с изм. от 15/4/1998). http://www.consultant.ru/document/cons_doc_LAW_1361/

[57] Cải cách và đổi mới trong thời kỳ M. Gorbachev Tlđđ

[58] Cải cách và đổi mới trong thời kỳ M. Gorbachev. Tlđđ.

[59] Cải cách và đổi mới trong thời kỳ M. Gorbachev. Tlđđ.

[60] Cải cách và đổi mới trong thời kỳ M. Gorbachev. Tlđđ.

[61] Cải cách và đổi mới trong thời kỳ M. Gorbachev. Tlđđ.

[62] Cải cách và đổi mới trong thời kỳ M. Gorbachev. Tlđđ.

[63] Hiệp ước hủy bỏ tên lửa tầm trung và tầm ngắn bị chỉ trích (Как критиковали Договор о ликвидации ракет средней и меньшей дальности”), <https://tass.ru/info/6724624>.

[64] Trông như một trò lừa đảo thực sự (Это выглядит как настоящее надувательство”). <https://lenta.ru/articles/2019/12/07/drsmld/>.

[65] Gorbachev chấp nhận hành động của Liên Xô phá bỏ bức tường Berlin (Горбачев одобрил действия властей СССР при развале Берлинской стены”). <https://www.interfax.ru/world/683016>.

[66] Liên Xô sụp đổ như thế nào: Thỏa thuận Belovezhsky được ký cách đây 25 năm (Как распался СССР: 25 лет назад было подписано Беловежское соглашение”). <https://tass.ru/politika/3850507>.

[67] Giải phẫu sự phản bội của Gorbachev (Анатомия предательства Горбачева). http://loveread.ec/read_book.php?id=69386&p=1.

[68] Tôi trở thành gián điệp của Hoa Kỳ như thế nào (Как я был американским шпионом”). <https://www.alexanderyakovlev.org/fond/issues-doc/1009479>.

[69] Gorbachev ngăn cản việc xử lý Yakolev (Разрабатывать Яковлева запретил Горбачёв”). <https://versia.ru/ideolog-perestrojki-by-agentom-cru>.

[70] Yakolev là điệp viên của CIA và Gorbachev biết rõ điều đó (Яковлев был агентом ЦРУ и Горбачев знал об этом. Интервью с ветераном Управления внешней контрразведки полковником А.А. Соколовым). <https://kprf.ru/history/date/159594.html>.

[71] Yakolev là điệp viên của CIA và Gorbachev biết rõ điều đó. Tlđđ.

[72] Học thuyết Alen Dulles. Chỉ lệnh của CIA năm 1945 (Доктрина Алена Даллеса. Директора ЦРУ, Директива ЦРУ США 1945 г”). <http://husain-off.ru/hb2n/h2doc26-5.html>.

[73] Dự án Harvard và Houston - Kế hoạch chia rẽ và tiêu diệt Liên Xô và Nga (Гарвардский и Хьюстонский проект - план разделения и уничтожения СССР и России”). <https://zen.yandex.ru/media/id/59ddfe76fd96b1a4d0aefd36/garvardskii-i-hiustonskii-proekt--plan-razdeleniia-i-unichtojeniia-sssr-i-rossii-5b62ce87511a6c00a838ec4e>.

[74] Chủ nghĩa Byzantine thuần túy của Suslov (Чисто сусловское византийство), <https://www.kommersant.ru/doc/620319>.

[75] Chủ nghĩa Byzantine thuần túy của Suslov. Tlđđ.

[76] Hồ sơ cá nhân (Личное дело). livelib.ru: <https://www.livelib.ru/book/1001595429-lichnoe-delo-vladimir-kryuchkov>.

[77] Chủ nghĩa Bolsevich - căn bệnh xã hội của thế kỷ XX (Большевизм - социальная болезнь XX века), <http://agitclub.ru/gorby/ussr/blackbook1.htm>.

[78] Chủ nghĩa Bolsevich-căn bệnh xã hội của thế kỷ XX. Tlđđ.

[79] Yakolev A.H. https://ru.wikipedia.org/wiki/%D0%AF%D0%BA%D0%BE%D0%B2%D0%BB%D0%B5%D0%B2_%D0%90%D0%BB%D0%B5%D0%BA%D1%81%D0%B0%D0%BD%D0%B4%D1%80_%D0%9D%D0%B8%D0%BA%D0%BE%D0%BB%D0%B0%D0%B5%D0%B2%D0%B8%D1%8

[80] Ai đứng đằng sau M. Gorbachev (Кто стоял за спиной Горбачева). <https://secrethistory.su/page,3,153-gorbachev-anatomiya-predatelstva.html>.

[81] Bài nói của M.Gorbachev tại cuộc hội thảo tại Đại học Hoa Kỳ ở Thổ Nhĩ Kỳ (Речь М.С. Горбачева на семинаре в Американском университете в Турции). http://www.patriotica.ru/enemy/gorbachev_speech.html.

[82] Egor Ligachev: Ai phản bội Liên Xô, Hồi ký chính trị huyền thoại (ЕгорЛигачев: Кто предал СССР, Легендарные политические мемуары). Алисторус 2015.

[83] M. Gorbachev Giải phẫu sự phản bội (Горбачев Анатомия предательства). <https://secrethistory.su/153-gorbachev-anatomiya-predatelstva.html>.

[84] Cách mạng như là chiến lược cải cách trong cải tổ Liên Xô 1985-1991). Tlđđ.

[85] Cách mạng là chiến lược cải cách trong cải tổ Liên Xô 1985-1991. Tlđđ.

[86] Viacheslav Shironhin: Các điệp viên ảnh hưởng của cải tổ, Hồ sơ giải mật của KGB (ВячеславШиронин: Агенты перестройки, Рассекреченное досье КГБ). Алисторус 2010.

[87] Gorbachev: Mục đích của đời tôi là tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản (Горбачёв: Целью моей жизни было уничтожение коммунизма). <https://www.km.ru/science-tech/2019/06/03/mikhail-gorbachev/846110-gorbachev-tselyu-moei-zhizni-bylo-unichtozhenie-kom>.

[88] Mikhail Gorbachev: Tổng thống cuối cùng của Liên Xô (Михаил Горбачев- последний из СССР). <https://tass.ru/politika/1800647>

[89] Bài học từ sự sụp đổ và tan rã của Liên Xô”, Báo *Quân đội nhân dân*, ngày 24/8/2011.

[90] (Chiến tranh thông tin - tâm lý là cuộc Chiến tranh thế giới thứ ba(Третья мировая информационно-психологическая война”). <http://malchish.org/lib/politics/infwar.htm>.

[91] Chiến tranh thông tin - tâm lý là cuộc Chiến tranh thế giới thứ ba. Tlđđ.

[92] Bài học từ sự sụp đổ của Đảng Cộng sản Liên Xô. <https://datviet.trithuccuocsong.vn/the-gioi/bai-hoc-tu-su-sup-do-cua-dang-cs-lien-xo-ky-4-2276922/>.

[93] Chủ nghĩa Bolsevich - căn bệnh xã hội của thế kỷ XX (Большевизм - социальная болезнь XX века). <http://agitclub.ru/gorby/ussr/blackbook1.htm>.

[94] Chiến tranh thông tin - tâm lý là cuộc Chiến tranh thế giới thứ ba.Tlđđ.

[95] 12 đặc quyền người dân Liên Xô từng hưởng trước nhân loại. <https://kienthuc.net.vn/ho-so/12-dac-quyen-nguoi-dan-lien-xo-tung-huong-truoc-nhan-loai-579198.html>.

[96] GS.TS. Tạ Ngọc Tấn: “Những sai lầm về nhận thức lý luận dẫn đến sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên bang Xô viết”, <https://tapchicongsan.org.vn/ky-niem-100-nam-cach-mang-thang-10-nga-/2018/49435/nhung-sai-lam-ve-nhan-thuc-ly-luan-dan-den-su-sup-do-mo-hinh-chu-nghia-xa-hoi-hien-thuc-o-lien-bang-xo-viet.aspx#!>.

[97] The End of History?, <https://www.jstor.org/stable/24027184?seq=1>.

[98] Project for the New American Century”, https://militarist-monitor.org/profile/project_for_the_new_american_century/.

[99] America has spent \$6.4 trillion on wars in the Middle East and Asia since 2001, a new study says. <https://www.cnn.com/2019/11/20/us-spent-6point4-trillion-on-middle-east-wars-since-2001-study.html>.

[100] America has spent \$6.4 trillion on wars in the Middle East and Asia since 2001, a new study says”. Tlđđ.

[101] Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. <https://dangcongsan.vn/tu-lieu-tham-khao-cuoc-thi-trac-nghiem-tim-hieu-90-nam-lich-su-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam/tu-lieu-cuoc-thi-nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-vi-cua-dang-543504.html>

[102] Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng). <https://dangcongsan.vn/tu-lieu-tham-khao-cuoc-thi-trac-nghiem-tim-hieu-90-nam-lich-su-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam/tu-lieu-cuoc-thi/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-thong-qua-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-vii-cua-dang-543514.html>

[103] Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, <https://nhandan.vn/tin-tuc-su-kien/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-chu-nghia-xa-hoi-va-con-duong-di-len-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam-646305/>

[104] V.P. Oreshin, M.X.Kalikov. “Cuộc khủng hoảng hệ thống của chủ nghĩa tư bản toàn cầu hóa” (“Системный кризис глобализирующегося капитализма”), <https://cyberleninka.ru/article/n/sistemnyy-krizis-globaliziruyuschegosya-kapitalizma/viewer>

[105] Dmitry Avstafiev. “Cuộc khủng hoảng toàn cầu và cấu trúc của nền kinh tế thế giới trong tương lai” (“Глобальный кризис и будущая архитектура глобальной экономики”), <https://plusworld.ru/journal/2019/plus-1-2019/globalnyj-krizis-i-budushhaya-arhitektura-globalnoj-ekonomiki/>

[106] V.P. Oreshin, M.X.Kalikov. Cuộc khủng hoảng hệ thống của chủ nghĩa tư bản toàn cầu hóa. Tlđđ.

[108] V.Malysev. “Giá trị của phương Tây đang mờ nhạt dần” (“Потускневшее обаяние Запада”), <https://www.fondsk.ru/news/2020/05/28/potusknevshee-obajanie-zapada-50982.html>

[108] Tư liệu. “Diễn đàn kinh tế thế giới Davos: Lịch sử, Tuyên ngôn 2020 và chủ nghĩa tư bản có trách nhiệm xã hội”, (“Всемирный экономический форум в Давосе: история, манифест 2020 и сознательный капитализм”), <https://under35.me/2020/01/world-economic-forum-davos-2020/>

[109] Klaus Schwab. “COVID-19: cuộc tái cấu trúc vĩ đại” (“COVID-19: Великая перезагрузка”), <https://topliba.com/books/760758>

[110] Elena Rostovskaia. “Tái cấu trúc vĩ đại nền kinh tế: không có đường lùi” (“Великая перезагрузка экономики: обратной дороги нет”), <https://bellona.ru/2020/06/23/velikaya-perezagruzka-ekonomiki-obratnoj-dorogi-net/>

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI - 83 LÝ NAM ĐẾ - HÀ NỘI

Điện thoại: 069.554546

.....

● **GIỜ MỞ CỬA:**

- Sáng: 7h30 – 11h30
- Chiều: 13h00 – 16h30
- Nghỉ: Chủ nhật, ngày lễ

● **PHỤC VỤ:**

- Đọc, mượn, sao chụp, quét tài liệu, trả lời yêu cầu bạn đọc.

- Biên soạn và phát hành các ấn phẩm: *Thư mục thông báo tài liệu mới, Thư mục chuyên đề, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, Thư mục giới thiệu sách cấp phát trong quân đội.*

- Cung cấp sách cho các đơn vị trong toàn quân.

● **ĐỐI TƯỢNG:**

- **Đọc:** Rộng rãi.
- **Mượn:** Cán bộ quân đội công tác tại Hà Nội.
Cán bộ cấp tá nghỉ hưu tại Hà Nội.